

KẾ HOẠCH

Phòng, chống thiên tai năm 2024 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

Trong những năm qua, dưới tác động của biến đổi khí hậu, thiên tai trên địa bàn tỉnh ngày càng diễn biến phức tạp, bất thường. Hạn hán, mưa lớn, lũ, ngập lụt, sạt lở đất, giông lốc, bão, mưa đá ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất và đời sống sinh hoạt của người dân... Điển hình như năm 2023, thiên tai đã gây thiệt hại lớn về nhà ở, cây trồng, vật nuôi và nhiều cơ sở hạ tầng quan trọng trên địa bàn tỉnh, ước tính thiệt hại hơn 1.000 tỷ đồng. Để chủ động và đảm bảo sự thống nhất trong công tác tổ chức phòng, chống, chỉ huy ứng phó kịp thời, hiệu quả, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra. Đồng thời, đẩy nhanh tiến độ phục hồi, tái thiết sau thiên tai góp phần ổn định đời sống, sản xuất của người dân trên địa bàn tỉnh và góp phần thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, UBND tỉnh Đắk Nông ban hành Kế hoạch Phòng, chống thiên tai năm 2024 trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Căn cứ Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai;
- Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;
- Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ về công tác phòng, chống thiên tai;
- Căn cứ Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ về việc thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai;
- Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;
- Căn cứ Quyết định số 987/QĐ-TTg ngày 09/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư Trung ương về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai;
- Căn cứ Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng

Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin và cấp độ rủi ro thiên tai;

- Căn cứ Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 17/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Căn cứ Quyết định số 342/QĐ-TTg ngày 15/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch Phòng, chống thiên tai quốc gia đến năm 2025;

- Căn cứ Quyết định số 1651/QĐ-TTg ngày 30/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình tổng thể phòng, chống thiên tai quốc gia;

- Căn cứ Quyết định số 535/QĐ-TTg ngày 20/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển, nâng cao năng lực ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đến năm 2030, định hướng đến năm 2025;

- Căn cứ Quyết định số 847/QĐ-TTg ngày 14/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch Phòng, chống thiên tai và thủy lợi thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2030;

- Căn cứ Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 01/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;

- Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BNNPTNT ngày 07/6/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai các cấp ở địa phương;

- Căn cứ Thông tư số 85/2020/TT-BTC ngày 01/10/2020 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý, sử dụng kinh phí phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai và Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp;

- Căn cứ Chương trình số 60-Ctr/TU ngày 20/8/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai;

- Căn cứ Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 20/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về mức chi phục vụ hoạt động của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

- Căn cứ Quyết định số 2000/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về Kế hoạch Phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025;

- Căn cứ Quyết định số 1544/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc cập nhật, bổ sung nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch Phòng, chống thiên tai đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

- Căn cứ Quyết định số 1238/QĐ-UBND ngày 19/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành Kế hoạch triển khai Quyết định số 987/QĐ-TTg ngày 09/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

- Căn cứ Kế hoạch số 413/KH-UBND ngày 10/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông thực hiện Chiến lược Quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến 2050 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

- Căn cứ Kế hoạch số 577/KH-UBND ngày 20/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông triển khai Quyết định số 553/QĐ-TTg ngày 06/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

- Căn cứ Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 22/02/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông thực hiện Quyết định số 1651/QĐ-TTg ngày 30/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình tổng thể phòng, chống thiên tai quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Xác định những nhiệm vụ chủ yếu trong công tác phòng, chống thiên tai cần tập trung thực hiện trong năm 2024 nhằm triển khai Chiến lược quốc gia về phòng, chống thiên tai; nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu để chủ động ứng phó, giảm thiệt hại do thiên tai gây ra.

- Tổ chức triển khai thực hiện các quy định pháp luật về phòng, chống thiên tai. Xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, xây dựng các chính sách về phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.

- Nâng cao năng lực xử lý tình huống, sự cố, chỉ huy, điều hành tại chỗ để ứng phó phòng, chống thiên tai có hiệu quả của các cấp, các ngành; giảm thiểu thiệt hại về người, tài sản của Nhà nước và người dân; đặc biệt là hạn hán, lũ, lũ quét, ngập lụt, sạt lở đất, mưa lớn, giông sét, sạt lở bờ sông...

- Tăng cường thông tin, tuyên truyền, cảnh báo, hướng dẫn các biện pháp phòng, chống thiên tai kịp thời đến cộng đồng dân cư; nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, phát huy ý thức tự giác, chủ động phòng, chống thiên tai của toàn dân trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao nhận thức về thiên tai, năng lực ứng phó thiên tai cho đội ngũ làm công tác phòng, chống thiên tai, cán bộ chính quyền cơ sở và người dân vùng thường xuyên chịu tác động của thiên tai, góp phần xây dựng cộng đồng an toàn trước thiên tai, có khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu; chủ động phòng ngừa, tích cực tham gia vào công tác phòng, chống thiên tai của người dân nhằm góp phần thực hiện tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, giảm thiểu thiệt hại về người, tài sản, môi trường do thiên tai gây ra.

- Tăng cường quản lý nhà nước, nâng cao năng lực, tính chủ động của toàn xã hội, sử dụng hiệu quả các nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống thiên tai; kết hợp giữa phòng, chống thiên tai với phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng, giảm thiểu rủi ro thiên tai.

- Khai thác vận hành các hồ đập thủy lợi, thủy điện trên địa bàn tỉnh, vừa đảm bảo phòng lũ, an toàn hạ du, vừa phục vụ sản xuất, sinh hoạt.

- Thu hút và sử dụng hiệu quả nguồn vốn, thực hiện đồng bộ các hoạt động phòng, chống thiên tai gắn với phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao hiệu quả đầu tư.

- Từng bước hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, đồng bộ với phát triển cơ sở hạ tầng khác, gắn với xây dựng nông thôn mới.

- Xây dựng lực lượng chuyên trách phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp theo hướng chuyên sâu, hiện đại và nâng cao năng lực cho lực lượng tại cơ sở, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Làm cơ sở để tổ chức thực hiện các hoạt động phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai Bộ chỉ số đánh giá công tác phòng, chống thiên tai cấp tỉnh một cách toàn diện, xây dựng cộng đồng an toàn gắn xây dựng cộng đồng an toàn với xây dựng nông thôn mới, chú trọng xây dựng, củng cố nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai tại cơ sở.

2. Yêu cầu

- Kế hoạch phải phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng, Chính phủ, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phòng, chống thiên tai quốc gia đến năm 2025; dự báo, cảnh báo; tình hình thực tế và nguồn lực của tỉnh.

- Quán triệt và thực hiện có hiệu quả phương châm “bốn tại chỗ” (chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ) và “ba sẵn sàng” (chủ động phòng tránh, đối phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và có hiệu quả).

- Phòng, chống thiên tai là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, là trách nhiệm của toàn dân, toàn xã hội với phương châm nhà nước và người dân cùng làm. Sử dụng hiệu quả nguồn lực của nhà nước, của tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh; trong đó Nhà nước giữ vai trò chủ đạo, tổ chức và cá nhân chủ động, cộng đồng hỗ trợ, giúp nhau. Thực hiện phương châm “bốn tại chỗ”, đề cao vai trò chủ động tại cơ sở và trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức.

- Nội dung phòng, chống thiên tai phải được lồng ghép trong chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, phát triển kinh tế - xã hội; kế hoạch phòng, chống thiên tai phải phối hợp giữa khôi phục và nâng cấp sau thiên tai với yêu cầu xây dựng lại tốt hơn; phải kết hợp giải pháp công trình và phi công trình; đầu tư xây dựng công trình phòng, chống thiên tai phải kết hợp đa mục tiêu, có trọng tâm, trọng điểm. Thực hiện các giải pháp quản lý tổng hợp, đồng bộ theo hệ thống, lưu vực, liên ngành, liên vùng; ứng dụng khoa học công nghệ kết hợp với công nghệ truyền thống.

- Phòng, chống thiên tai trên cơ sở ứng dụng công nghệ tiên tiến; kế thừa, phát huy những kinh nghiệm truyền thống và thúc đẩy hợp tác quốc tế trong ứng dụng khoa học và công nghệ nhằm giảm thiểu rủi ro thiên tai.

- Phòng, chống thiên tai phải thực hiện theo phân công, phân cấp, phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng, phù hợp với cấp độ rủi ro thiên tai.

III. ĐẶC ĐIỂM DÂN SINH, KINH TẾ XÃ HỘI

1. Đặc điểm địa lý tự nhiên

Đắk Nông là tỉnh nằm ở cửa ngõ phía Nam của Tây Nguyên, có diện tích tự nhiên 650.927 ha, với 8 đơn vị hành chính gồm: thành phố Gia Nghĩa và các huyện: Cư Jút, Đắk Mil, Krông Nô, Đắk Song, Tuy Đức, Đắk R'lấp, Đắk Glong. Phía Bắc và Đông Bắc giáp tỉnh Đắk Lắk; phía Đông và Đông Nam giáp tỉnh Lâm Đồng; phía Nam giáp tỉnh Bình Phước và phía Tây giáp Vương Quốc Campuchia với đường biên giới dài khoảng 141 km qua hai cửa khẩu là cửa khẩu Đắk Puer thuộc huyện Đắk Mil và Bu Prăng thuộc huyện Tuy Đức. Với vị trí địa lý nằm ở phía Nam của khu vực Tây Nguyên, cách đường bờ biển hơn 120km nên tỉnh Đắk Nông rất ít khi bị ảnh hưởng bởi các loại hình thiên tai có sức tàn phá lớn như: nước biển dâng, bão, siêu bão mà chỉ bị tác động bởi các loại hình thiên tai mang tính đặc thù của khu vực như: hạn hán, mưa lớn, ngập lụt cục bộ, lũ quét, giông, lốc sét, sạt lở đất,...

2. Đặc điểm khí hậu, thủy văn

Khí hậu tỉnh Đắk Nông vừa mang tính chất khí hậu cao nguyên nhiệt đới ẩm, vừa chịu ảnh hưởng của gió mùa Tây Nam khô nóng. Khí hậu có 2 mùa rõ rệt: Mùa mưa bắt đầu từ tháng 5 đến hết tháng 10, lượng mưa mùa mưa chiếm tới 80÷90% tổng lượng mưa năm; mùa khô từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau, lượng mưa không đáng kể.

Nhiệt độ trung bình năm 22-23 °C, nhiệt độ cao nhất 35 °C, tháng nóng nhất là tháng 4. Nhiệt độ thấp nhất 14 °C, tháng lạnh nhất vào tháng 12. Tổng số giờ nắng trong năm trung bình 2.000-2.300 giờ.

Lượng mưa trung bình năm từ 2.200-2.400 mm, lượng mưa cao nhất 3.000 mm. Tháng mưa nhiều nhất vào tháng 8, 9; mưa ít nhất vào tháng 1, 2. Độ ẩm không khí trung bình 84%. Độ bốc hơi mùa khô 14,6-15,7 mm/ngày, mùa mưa 1,5-1,7 mm/ngày.

Hướng gió chủ yếu mùa mưa là Tây Nam, hướng gió chủ yếu mùa khô là Đông Bắc, tốc độ gió bình quân 2,4 -5,4 m/s, hầu như không có bão nên không gây ảnh hưởng đối với các cây trồng dễ gãy, đổ như cà phê, cao su, tiêu...

Đắk Nông có mạng lưới sông suối phân bố tương đối đều khắp. Các sông chính chảy qua địa phận tỉnh gồm:

+ Sông Srêpôk: Do hai nhánh sông Krông Nô và Krông Na hợp lưu với nhau tại thác Buôn Dray (huyện Krông Nô). Ngoài ra, còn nhiều suối nhỏ khác đổ ra sông Srêpôk như: suối Đắk Gang, Đắk Nir, Dray H'Linh, Ea Tuor, Đắk Ken, Đắk Lâu, Đắk Sor cũng đều là bắt nguồn của sông Srêpôk.

+ Sông Krông Nô: Bắt nguồn từ dãy núi cao trên 2.000 m phía Đông Nam tỉnh Đắk Lắk, chảy qua huyện Krông Nô. Còn nhiều suối lớn nhỏ khác phân bố

khá đều khắp trên địa bàn huyện Krông Nô, Cư Jút như suối Đăk Mâm, Đăk Rô, Đăk Rí, Đăk Nang.

+ Sông Đòng Nai dòng chảy chính không chảy qua địa phận Đăk Nông nhưng có nhiều sông suối thượng nguồn. Đáng kể nhất là: Suối Đăk Rung bắt nguồn từ khu vực Thuận Hạnh, chảy qua địa bàn Đăk Nông với chiều dài 90 km; Suối Đăk Nông có lưu lượng trung bình $12,44 \text{ m}^3/\text{s}$, lưu lượng lớn nhất $87,8 \text{ m}^3/\text{s}$ và nhỏ nhất $0,5 \text{ m}^3/\text{s}$. Môđuyen dòng chảy lớn nhất $338 \text{ m}^3/\text{s}/\text{km}^2$, trung bình $47,9 \text{ m}^3/\text{s}/\text{km}^2$, nhỏ nhất $1,9 \text{ m}^3/\text{s}/\text{km}^2$; Suối Đăk R'ấp có diện tích lưu vực $55,2 \text{ km}^2$, Suối Đăk R'Tih ...

3. Đặc điểm địa hình, địa chất

Đăk Nông nằm trọn trên cao nguyên M'Nông, với độ cao trung bình từ 600 mét đến 700 mét so với mặt nước biển, cao nhất là đỉnh Tà Đùng với độ cao lên đến 1.982 mét. Nhìn chung địa hình của tỉnh Đăk Nông đa dạng, phong phú và bị chia cắt mạnh, có sự xen kẽ giữa các núi cao, với các cao nguyên rộng lớn, dốc thoải, lượn sóng, khá bằng phẳng xen kẽ các dải đồng bằng thấp trũng.

Địa hình thung lũng là vùng đất thấp phân bố dọc sông Krông Nô, Srêpôk, thuộc khu vực các huyện Cư Jút, Krông Nô. Địa hình tương đối bằng phẳng, có độ dốc từ $0-3^0$, đối với những khu vực này loại hình thiên tai thường xuyên bị tác động là hạn hán vào mùa khô và ngập lụt vào mùa mưa.

Địa hình cao nguyên chủ yếu ở Đăk Glong, Đăk Mil, Đăk Song; độ cao trung bình trên 800 m, độ dốc trên 15^0 . Đây là khu vực thường xuyên bị tác động bởi giông, lốc, sét.

Địa hình núi phân bố trên địa bàn huyện Đăk R'ấp, độ dốc trên 15^0 . Đây là khu vực địa hình chia cắt mạnh và có độ dốc lớn, thường xuyên bị tác động bởi hạn hán và lũ quét, sạt lở đất.

4. Đặc điểm dân số

- Dân số năm 2022 của tỉnh là 670.558 người, tăng 6.142 người, tương đương tăng 0,92% so với năm 2021; trong đó dân số thành thị: 111.861 người, chiếm 16,68%; dân số nông thôn: 558.697 người, chiếm 83,32%; dân số nam: 343.067 người, chiếm 51,16%; dân số nữ: 327.491 người, chiếm 48,84%. Tổng tỷ suất sinh năm 2022 đạt 2,54 con/phụ nữ, tiếp tục duy trì ở mức sinh thay thế. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên là 12,2‰; tỷ suất sinh thô là 17,5‰; tỷ suất chết thô là 5,3‰. Tỷ suất chết của trẻ em dưới 1 tuổi là 20,2‰. Tỷ suất chết của trẻ em dưới 5 tuổi là 32,4‰. Tuổi thọ trung bình của dân số toàn tỉnh năm 2019 là 70,3 năm, trong đó nam là 67,5 năm và nữ là 73,2 năm¹.

- Đăk Nông là tỉnh có cộng đồng dân cư gồm hơn 40 dân tộc cùng sinh sống. Cộng đồng dân cư Đăk Nông được hình thành từ: Đồng bào các dân tộc tại chỗ như M'Nông, Mạ, Ê đê, Khmer...; đồng bào Kinh sinh sống lâu đời trên Tây Nguyên và đồng bào các dân tộc miền núi phía Bắc mới di cư vào lập nghiệp như: Tày, Thái, Mường, Nùng, Dao, H'Mông

¹ Số liệu dân số được tổng hợp từ Niên giám thống kê tỉnh Đăk Nông năm 2022

Dân tộc kinh chiếm tỷ lệ khoảng 65,5%; M'Nông chiếm 9,7%, các dân tộc khác chiếm tỷ lệ nhỏ; cá biệt có những dân tộc chỉ có một người sinh sống ở Đăk Nông như Cơ Tu, Tà Ôi, Hà Nhì, Phù Lá, Chứt.

- Mật độ dân số trung bình toàn tỉnh là 103 người/km². Dân cư phân bố không đều trên địa bàn các huyện, nơi đông dân cư chủ yếu tập trung ở các trung tâm xã, thị trấn huyện lỵ, ven các trục đường quốc lộ, tỉnh lộ. Trong đó mật độ dân số cao nhất là thành phố Gia Nghĩa 251 người/km² và thấp nhất là các huyện Đăk Glong và Tuy Đức với mật độ lần lượt là 51 người/km² và 60 người/km².

5. Đặc điểm kinh tế - xã hội

Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) sơ bộ năm 2022 theo giá so sánh năm 2010 đạt 22.400 tỷ đồng; tăng 7,59% so với năm 2021; trong đó: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 5,21%, đóng góp 2,0 điểm phần trăm vào mục tăng chung, khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 7,87%, đóng góp 1,55 điểm phần trăm; khu vực dịch vụ tăng 10,4%, đóng góp 3,9 điểm phần trăm; thuế trừ nợ cấp sản phẩm tăng 3,16%, đóng góp 0,14 điểm phần trăm.

Cơ cấu nền kinh tế đã có sự chuyển dịch, năm 2022 tỷ trọng ở khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản là 37,64%; tỷ trọng khu vực công nghiệp – xây dựng là 19,61%; khu vực dịch vụ là 38,55%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm là 4,21%. Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản vẫn chiếm tỷ trọng lớn đối với nền kinh tế của tỉnh.

Tốc độ tăng trưởng GRDP năm 2022 ước đạt 7,59%. GRDP bình quân đầu người ước đạt 59,61 triệu đồng (vượt kế hoạch).

Tổng vốn đầu tư toàn xã hội ước đạt 19.280 tỷ đồng, tăng 14,5% so với năm 2021 (vượt kế hoạch).

Tổng thu ngân sách Nhà nước năm 2022 ước tính đạt 3.475 tỷ đồng vượt kế hoạch HĐND tỉnh giao, giảm 1,94% so với năm 2021, trong đó: Thu nội địa đạt 2.850 tỷ đồng, đạt 185% dự toán và giảm 02% so với năm 2021; thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu đạt 170 tỷ đồng, đạt 104% dự toán và giảm 72% so với năm 2021; thu từ huy động, đóng góp là 07 tỷ đồng.

Tổng chi ngân sách Nhà nước năm 2022 ước tính đạt 8.698 tỷ đồng, đạt 121,2% dự toán Trung ương giao và đạt 117,46% dự toán HĐND tỉnh giao, giảm 1,94% so với năm 2021².

Sự phân bố của các ngành nghề kinh tế:

- Ngành nông nghiệp phân bố đều khắp trên địa bàn các huyện, thành phố Gia Nghĩa. Trong đó địa bàn bị ảnh hưởng nhiều nhất bởi thiên tai là các huyện: Cư Jút, Krông Nô, Đăk Mil, Tuy Đức.

- Ngành công nghiệp phân bố tập trung ở huyện Đăk R'lấp và một số cụm công nghiệp phân bố rải rác ở các huyện khác.

² Số liệu được tổng hợp từ Báo cáo số 764/BC-UBND ngày 12/12/2022 của UBND tỉnh Đăk Nông

- Ngành dịch vụ tập trung nhiều ở thành phố Gia Nghĩa và các thị trấn thuộc huyện.

6. Đặc điểm văn hóa xã hội

Đặc điểm văn hóa, xã hội của tỉnh Đắk Nông tương đối đa dạng, có những nét đặc thù của khu vực Tây Nguyên nói chung và của tỉnh Đắk Nông nói riêng, phân biệt với các vùng văn hóa khác trên cả nước. Đặc điểm văn hóa truyền thống của tỉnh Đắk Nông là văn hóa mang tính cộng đồng, văn hóa mang tính địa bàn, văn hóa mang tính chất sinh hoạt lễ thức. Đắk Nông là vùng đất sinh sống lâu đời của các dân tộc thiểu số tại chỗ M'Nông, Mạ, Ê đê... trải dài trên một địa bàn rộng lớn. Đồng thời, đây cũng là vùng đất quần tụ của cư dân từ nhiều vùng miền về sinh cơ, lập nghiệp, đã làm cho văn hóa các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh thêm đa sắc màu. Các buôn, bon đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ M'Nông, Mạ, Ê đê... là những vùng đất có nhiều loại hình di sản văn hoá vật thể và phi vật thể quý báu, đặc sắc, độc đáo như diễn tấu cồng chiêng, các loại nhạc cụ truyền thống, hát kể Sử thi (Ót Ndrong), các nghi lễ, Lễ hội, dệt thổ cẩm, đan lát... các làn điệu dân ca (Nau M'pring), dân vũ, sinh hoạt cộng đồng, các điệu múa dân gian. Đặc biệt năm 2005 “Không gian văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên” được UNESCO công nhận là kiệt tác truyền khẩu và phi vật thể của nhân loại. Sử thi (Ot N'drong) của người M'Nông tỉnh Đắk Nông được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận là di sản văn hóa phi vật thể cấp Quốc gia năm 2014 và Nghệ thuật trình diễn Nau M'Pring (dân ca) của người M'Nông tỉnh Đắk Nông được công nhận là di sản văn hóa phi vật thể cấp Quốc gia năm 2020. Nhiều nét văn hóa khá nguyên thủy và thô sơ chưa chịu ảnh hưởng của các nền văn minh khác. Tuy nhiên do quá trình di dân và phân bố lại dân cư, nên càng ngày tỉ lệ người dân tộc bản địa càng thấp so với người kinh, phạm vi cư trú cũng bị hẹp dần. Đặc biệt cùng với sự giao lưu mạnh mẽ giữa các dân tộc, văn hóa người kinh đang ảnh hưởng sâu rộng đến các vùng dân tộc, vì vậy cần phải có các biện pháp bảo tồn các giá trị văn hóa độc đáo của các dân tộc bản địa, khắc phục mặt trái của quá trình đồng hóa tự nhiên này.

7. Cơ sở hạ tầng phòng, chống thiên tai

- Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Đắk Nông có tổng số 307 công trình thủy lợi; trong đó: Có 255 hồ chứa, 32 đập dâng, 08 hệ thống kênh tiêu, 10 hệ thống trạm bơm và 02 công trình thủy lợi khác. Tổng dung tích thiết kế cho 255 công trình hồ chứa khoảng 172 triệu m³ nước; tổng diện tích mặt thoáng tại các hồ chứa trên địa bàn tỉnh khoảng 3.700 ha; phân cấp quản lý, khai thác công trình, cụ thể như sau:

+ Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi tỉnh quản lý, khai thác 252 công trình, trong đó: 209 hồ chứa, 25 đập dâng, 09 hệ thống trạm bơm, 07 hệ thống kênh tiêu và 02 công trình thủy lợi khác.

+ UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa quản lý, khai thác 23 công trình, trong đó: 14 hồ chứa, 07 đập dâng, 01 kênh tiêu và 01 trạm bơm.

+ Tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác 32 công trình hồ chứa (Nông trường 720 Công ty TNHH MTV 16 quản lý 14 công trình; Trung đoàn 726 - Binh đoàn 16 quản lý 13 công trình; các cá nhân quản lý 04 công trình và Nông trường Sông Hậu quản lý 01 công trình).

Tỉnh có 307 công trình thủy lợi hiện có đảm bảo phục vụ tưới cho khoảng 27%, tương ứng với khoảng 50.000ha/185.000ha tổng diện tích cây trồng có nhu cầu tưới trên địa bàn tỉnh (cà phê, tiêu, cây ăn quả và cây trồng khác); số diện tích còn lại sử dụng nguồn nước phục vụ tưới từ nguồn nước ngầm bằng giếng đào, giếng khoan, từ các công trình thủy điện và nguồn nước trên các sông suối. Tính đến nay tỷ lệ đảm bảo tưới cho các loại cây trồng có nhu cầu tưới trên địa bàn tỉnh từ các nguồn nước khác nhau đạt khoảng 82%.

Ngoài các công trình thủy lợi, trên địa bàn tỉnh còn có 21 công trình hồ chứa thủy điện và các ao hồ, sông suối, giếng đào, giếng khoan phục vụ tưới cho khoảng 100.000 ha. Tổng các nguồn nước cung cấp tưới trên địa bàn tỉnh chỉ đảm bảo tưới cho khoảng 69% diện tích cây trồng, vẫn còn 31% diện tích cần tưới chưa được đáp ứng, đặc biệt là vào nửa cuối vụ Đông Xuân tại các huyện phía Bắc của tỉnh gồm: huyện Cư Jút, huyện Krông Nô, huyện Đắk Mil và một số khu vực xa nguồn nước ở các huyện khác. Mặt khác, các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh đã được xây dựng từ lâu, hiện nay đang xuống cấp nên không đảm bảo năng lực tưới thiết kế, đồng thời cũng là mối hiểm họa cho dân cư vùng hạ lưu nếu xảy ra sự cố.

Các địa phương trong tỉnh có hàng trăm km kênh mương nội đồng do cấp huyện, xã quản lý để phục vụ tưới cho lúa, hoa màu, cây công nghiệp và các loại cây trồng khác.

- Trên địa bàn tỉnh hiện có 251 công trình cấp nước tập trung nông thôn (trong đó có 243 công trình sử dụng nguồn nước ngầm, 03 công trình sử dụng nguồn nước mặt). Đa số các công trình được xây dựng trong khoảng thời gian mới tách tỉnh, các công trình đều có điểm chung là công suất nhỏ, hệ thống cấp nước đơn sơ. Đến nay chỉ còn khoảng 81 công trình đang hoạt động, chiếm 33,06%. Tỷ lệ người dân nông thôn được cấp nước hợp vệ sinh đạt 91%³.

- Trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, hiện nay có mạng lưới trạm khí tượng thủy văn chuyên dụng rất thưa thớt, chỉ có 2 trạm khí hậu đo các yếu tố nhiệt độ, tốc độ gió, bốc hơi, nắng, độ ẩm đó là Đắk Nông và Đắk Mil. Ngoài ra còn có 03 trạm quan trắc mực nước gồm: trạm Đức Xuyên ở sông Krông Nô, trạm Cầu 14 ở sông Ea Krông, trạm Đắk Nông ở sông Đắk Nông. Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh đã triển khai lắp đặt 40 trạm đo mưa tự động cảnh báo sớm tại cộng đồng và 15 trạm đo mực nước trên các sông suối trên địa bàn tỉnh để phục vụ cho công tác phòng, chống thiên tai; 02 trạm giám sát, cảnh báo ngập lụt tự động.

³ Số liệu trong Kế hoạch Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả, vay vốn Ngân hàng Thế giới (WB) năm 2020 triển khai trên địa bàn tỉnh Đắk Nông (Kèm theo Quyết định 591/QĐ-UBND ngày 28/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông).

- Truyền tin về thiên tai: Mạng lưới bưu chính viễn thông với đủ các loại hình dịch vụ, điện thoại cố định, điện thoại di động mạng Vinaphone, Mobiphone, Viettel, thông tin di động sóng ngắn Codan, thông tin chuyên dùng Inmarsat có thể đáp ứng nhanh chóng thông tin, liên lạc; bảo đảm thông tin liên lạc chỉ huy, điều hành phòng chống thiên tai trên toàn tỉnh và phục vụ các nhu cầu của khách hàng. Tuy nhiên, do địa bàn bị chia cắt, nên vẫn có một số khu vực sóng viễn thông yếu, chưa đáp ứng được nhu cầu của nhân dân.

- Hệ thống giao thông phục vụ cứu hộ, cứu nạn: Hệ thống giao thông đường bộ xuyên suốt từ tuyến Quốc lộ đến tỉnh lộ, giao thông nông thôn, đến cả vùng sâu vùng xa, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác phòng chống giảm nhẹ thiên tai. Tuy nhiên, hiện nay nhiều tuyến đường đang bị xuống cấp, không đảm bảo kịp thời trong công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

- Nhà tránh trú thiên tai cộng đồng: Trên địa bàn tỉnh không có nhà tránh trú thiên tai cộng đồng, mà chủ yếu sử dụng trụ sở các cơ quan nhà nước, trường học, cơ sở y tế, nhà văn hóa, cơ sở tôn giáo làm nơi tránh trú khi xảy ra thiên tai.

8. Cơ sở hạ tầng khác

8.1. Hệ thống đường giao thông

Mạng lưới giao thông của tỉnh Đắk Nông chủ yếu là đường bộ, chưa có đường sắt và đường hàng không.

- Quốc lộ: Có 3 tuyến đi qua địa bàn tỉnh, với tổng chiều dài là 496 km, phần lớn đã được nhựa hóa, nối tỉnh Đắk Nông với các tỉnh Tây Nguyên và với các tỉnh phía Nam. Trong đó tuyến đường Hồ Chí Minh (Quốc lộ 14) qua địa bàn tỉnh dài 153 km, đi qua địa bàn các huyện Cư Jút, Đắk Mil, Đắk Song, Đắk R'lấp và thành phố Gia Nghĩa; tuyến đường Quốc lộ 14C qua địa bàn tỉnh dài 169 km, đi qua địa bàn các huyện Đắk Mil, Đắk Song, Tuy Đức (đi cửa khẩu Bu Prăng); tuyến đường Quốc lộ 28 qua địa bàn tỉnh dài 174 km, đi qua địa bàn các huyện Đắk Glong, Krông Nô, Cư Jút và thành phố Gia Nghĩa.

- Tỉnh lộ: Gồm có 6 tuyến với tổng chiều dài 226 km. Hệ thống các đường tỉnh lộ đã được nhựa hoá 100%, tuy nhiên đến nay một số tuyến đã bị hư hỏng, xuống cấp, cần phải được đầu tư nâng cấp nhằm đáp ứng nhu cầu đi lại, cứu hộ, cứu nạn khi xảy ra thiên tai.

Nhìn chung các tuyến đường quốc lộ qua địa bàn tỉnh, các tuyến tỉnh lộ cơ bản đã được nhựa hóa, phục vụ tốt nhu cầu dân sinh, giao thương nội tỉnh và các tỉnh lân cận, tuy nhiên một số tuyến tỉnh lộ đã được đầu tư rất lâu, hiện nay hầu hết đã xuống cấp, gây khó khăn cho việc đi lại và công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn khi thiên tai xảy ra. Đối với các tuyến đường huyện, đường xã, đường thôn, buôn, bon tỉ lệ nhựa hóa, cứng hóa vẫn còn thấp, đồng thời địa hình trên địa bàn tỉnh chủ yếu là đồi núi, dễ bị sạt lở, bồi lấp và chia cắt địa bàn, nên lĩnh vực giao thông vận tải của tỉnh cũng là một trong những lĩnh vực dễ bị thiệt hại bởi yếu tố thiên tai.

8.2. Cơ sở hạ tầng công nghiệp

Trên địa bàn tỉnh có các khu kinh tế, khu công nghiệp đã và đang được triển khai xây dựng như: Khu công nghiệp Nhân Cơ 148 ha (xã Nhân Cơ, huyện Đắk R'lấp); Khu công nghiệp Tâm Thắng 181 ha (xã Tâm Thắng, huyện Cư Jút); Cụm công nghiệp Đắk Ha 28,983 ha (xã Đắk Ha, huyện Đắk Glong); Cụm Công nghiệp Thuận An 52 ha (xã Thuận An, huyện Đắk Mil); Cụm công nghiệp Quảng Tâm 35 ha (Huyện Tuy Đức); Khu kinh tế cửa khẩu Đắk Puer, Khu kinh tế cửa khẩu Đắk Mil...

Sự phát triển cơ sở hạ tầng đô thị, các khu công nghiệp và các công trình xây dựng mới từng bước quy hoạch đồng bộ với tiêu thoát lũ, giảm thiểu sự úng ngập trong thành phố và vùng ngoại ô. Thiệt hại về tính mạng, nhà cửa, tài sản của dân và đặc biệt thiệt hại của các khu kinh tế, công nghiệp nhà nước, doanh nghiệp tư nhân là mối quan tâm, lo lắng với tình trạng thiên tai ngày càng cực đoan như hiện nay. Đặc biệt đối với khu công nghiệp Nhân Cơ, nơi có các hồ chứa bùn đỏ, nguy cơ xảy ra sạt lở bờ hồ gây ô nhiễm môi trường là rất lớn khi thiên tai xảy ra.

8.3. Cơ sở giáo dục, đào tạo

Năm học 2022 - 2023, toàn tỉnh có 126 trường mầm non, không tăng so với năm học trước và có 231 trường phổ thông, bao gồm: 119 trường tiểu học, giảm 2 trường; 65 trường trung học cơ sở, tăng 1 trường; 24 trường trung học phổ thông; 15 trường phổ thông cơ sở, giảm 01 trường và 08 trường trung học. Ngoài ra tỉnh còn có Trường Cao đẳng Cộng đồng Đắk Nông, trường Trung cấp nghề Đắk Nông và một số sở Trung tâm đào tạo nghề phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội cho tỉnh và khu vực.

Học sinh: có 35.929 trẻ em đi học mẫu giáo, tăng 4,56% so với năm học trước; 145.291 học sinh phổ thông, tăng 1,67%, bao gồm: 75.198 học sinh tiểu học, tăng 0,59%; 46.759 học sinh trung học cơ sở, tăng 1,26% và 23.334 học sinh trung học phổ thông, tăng 1,21%.⁴ Đây là các đối tượng dễ bị tổn thương trong thiên tai.

Ngoài ra cơ sở vật chất trường, lớp học mặc dù đã được tập trung đầu tư trong giai đoạn vừa qua, tuy nhiên do nguồn lực đầu tư còn nhiều hạn chế nên hiện nay vẫn chưa đáp ứng nhu cầu phát triển, nhất là ở các vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Vẫn còn nhiều cơ sở tạm bợ, tỉ lệ phòng học bán kiên cố còn cao. Do vậy, một số trường học vẫn là nơi dễ bị tổn thương khi xảy ra thiên tai, đồng thời chưa đáp ứng được nhu cầu là chỗ sơ tán dân khi thiên tai xảy ra.

8.4. Cơ sở y tế

Số cơ sở khám chữa bệnh do Nhà nước quản lý tại thời điểm 31/12/2022 là 79 cơ sở, bao gồm: 8 bệnh viện và 71 trạm y tế xã, phường, thị trấn. Số giường bệnh do Nhà nước quản lý tại thời điểm trên là 1.653 giường, tăng 4,55% so với

⁴ Số liệu được tổng hợp từ Niên giám thống kê tỉnh Đắk Nông năm 2022

năm 2021; trong đó: có 1.345 giường trong các bệnh viện, tăng 5,49%; 308 giường tại các trạm y tế xã, phường, thị trấn, tăng 0,65%. Số giường bệnh bình quân 1 vạn dân năm 2022 là 24,65 giường bệnh, tăng so với bình quân 23,80 giường bệnh của năm 2021. Tại thời điểm 31/12/2022, số nhân lực y tế do Nhà nước quản lý là 2.153 người, giảm 0,3% so với năm 2021; trong đó: có 1.962 người làm việc trong ngành y và 191 người làm việc trong ngành dược. Số bác sĩ bình quân 1 vạn dân đã giảm xuống 6,83 người năm 2022 so với 7,34 người năm 2021. Tỷ lệ trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin năm 2022 đạt 93,6%; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng cân nặng theo tuổi năm 2022 là 17,5%, thấp hơn 0,3% so với năm 2021.⁵

Đến nay hầu hết các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa tuyến tỉnh, trung tâm y tế huyện, thành phố Gia Nghĩa, trạm y tế xã, phường, thị trấn đã được xây dựng kiên cố hóa, chống chịu được gió bão cấp 9 - 10 và cũng là nơi khám chữa bệnh kết hợp tránh trú gió bão cho nhân dân. Tuy nhiên, vẫn còn 4 Trạm y tế cấp xã chưa được đầu tư xây dựng kiên cố, chưa đảm bảo điều kiện khám chữa bệnh và tránh trú bão cho nhân dân. Tỷ lệ bác sĩ điều trị trên địa bàn tỉnh đạt 7,8 bác sĩ/vạn dân thấp hơn mức trung bình chung của toàn quốc (8 bác sĩ/vạn dân), điều đó cho thấy cơ sở vật chất, nhân lực ngành y tế của tỉnh vẫn chưa đảm bảo phục vụ nhu cầu nhân dân, nhất là trong các thời điểm xảy ra thiên tai.

IV. HIỆN TRẠNG CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

- Công tác triển khai, thực hiện các quy định pháp luật về phòng, chống thiên tai; xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, xây dựng các chính sách về phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh được đảm bảo đầy đủ, kịp thời, đáp ứng yêu cầu.

- Hiện nay, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn (PCTT và TKCN) được thành lập từ cấp tỉnh đến cấp huyện, xã, phường, thị trấn và của một số Sở, Ban, ngành có liên quan. Chủ yếu hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, hàng năm được kiện toàn và có sự phân công cụ thể nhiệm vụ của các thành viên trong Ban Chỉ huy PCTT và TKCN. Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh được thành lập là bộ phận chuyên trách giúp việc cho Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh, theo quy định tại Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều.

- Trong những năm qua, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, quyết liệt và sâu sát của Trung ương, Tỉnh uỷ, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh, cùng với những nỗ lực, cố gắng của các cấp, các ngành, các đoàn thể, các đơn vị liên quan và nhân dân trong tỉnh; công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh có nhiều chuyển biến tích cực; tuy nhiên vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cần phải triển khai khắc

⁵ Số liệu được tổng hợp từ Niên giám thống kê tỉnh Đắk Nông năm 2022

phục như: Kinh phí để nâng cao năng lực Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp vẫn còn hạn chế; Cơ sở hạ tầng về phòng, chống thiên tai còn thiếu, chưa đồng bộ nên khả năng chống chịu với thiên tai rất hạn chế, dễ bị hư hỏng, thiệt hại. Lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã là lực lượng nòng cốt, rất quan trọng tại chỗ, tuy nhiên chưa được trang bị đầy đủ kiến thức, kỹ năng, phương tiện, trang thiết bị cần thiết nên chưa đem lại hiệu quả cao trong công tác ứng phó, khắc phục hậu quả khi thiên tai xảy ra... Vẫn còn thiệt hại đáng tiếc về người trong thiên tai do chủ quan, bất cẩn.

- Việc xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai, phương án ứng phó với thiên tai của các địa phương chưa cập nhật đầy đủ, toàn diện với các kịch bản thiên tai, nhất là các tình huống mưa đặc biệt lớn trong thời gian ngắn gây ngập sâu; xây dựng quy hoạch thoát nước đô thị chưa chú trọng đến công tác phòng, chống thiên tai. Nguồn lực (bao gồm tài chính, vật tư, trang thiết bị, con người...) để triển khai thực hiện các nhiệm vụ, dự án trong các kế hoạch vẫn còn hạn hẹp, chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế và không đảm bảo để thực hiện toàn diện các nội dung.

- Công tác dự báo, cảnh báo sớm thiên tai trên địa bàn tỉnh Đắk Nông gặp nhiều khó khăn, một phần do điều kiện cơ sở vật chất chưa đảm bảo, mặt khác địa bàn rộng, địa hình chia cắt, tỷ lệ người dân tộc thiểu số cao nên mức độ chi tiết chưa đảm bảo, thông tin cung cấp đến người dân chưa kịp thời. Công tác dự báo, cảnh báo sớm, đối với một số hình thái thiên tai cực đoan như lũ quét, mưa lớn cực đoan, dông, lốc, sét trong thời đoạn ngắn còn hạn chế; thông tin cảnh báo sớm đến người dân ở khu vực thường xuyên xảy ra ngập sâu, lũ quét, sạt lở đất khi có mưa lớn trong một số trường hợp còn chưa được kịp thời, đầy đủ.

- Các đơn vị lực lượng vũ trang của tỉnh: Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh và các lực lượng của Quân khu 5, Bộ Quốc phòng đứng chân trên địa bàn tỉnh là lực lượng nòng cốt trong công tác phòng, chống thiên tai; chủ lực trong công tác ứng phó, cứu hộ, cứu nạn và khắc phục bước đầu sau thiên tai trên địa bàn tỉnh, góp phần giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra. Các đơn vị tập trung lực lượng, phương tiện sẵn sàng khi có lệnh, chủ động ứng cứu trên từng địa bàn, nhất là các khu vực xung yếu, địa bàn trọng điểm khi có bão, mưa lũ, ngập lụt.

- Ủy ban nhân dân các địa phương có lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai trên địa bàn. Ở cấp huyện có tổ, đội xung kích của lực lượng công an, huyện đội, cán bộ các cơ quan và đoàn thể. Ở cấp xã, phường, thị trấn có Đội xung kích phòng, chống thiên tai với lực lượng nòng cốt là dân quân tự vệ, thanh niên. Tuy nhiên, hiện nay lực lượng xung kích phòng chống thiên tai các xã, phường, thị trấn chủ yếu bố trí cho đủ số lượng, việc điều động lực lượng này tham gia vào công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn gặp nhiều khó khăn, trang thiết bị chưa được trang bị đầy đủ, kinh phí hoạt động còn hạn chế. Việc thành lập đội xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã có nơi còn hình thức;

công tác tập huấn, huấn luyện kỹ năng phòng, chống thiên tai cho lực lượng xung kích có nơi chưa được chú trọng.

- Phương tiện cứu hộ, cứu nạn trên địa bàn tỉnh hiện nay chủ yếu là ca nô, xuồng, nhà bạt, phao tròn, phao áo, phao bè cứu sinh. Ca nô, nhà bạt do Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp tỉnh, cấp huyện quản lý được kiểm tra, bảo dưỡng thường xuyên. Xuồng, phao tròn, phao áo được trang bị cho các đội xung kích được xã, phường, xã, thị trấn quản lý. Nhìn chung trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn còn thiếu về số lượng. Một số phương tiện không được bảo dưỡng định kỳ nên sẽ không phát huy tác dụng lúc cần thiết.

- Sở Công Thương chỉ đạo các doanh nghiệp thương mại trên địa bàn tỉnh hàng năm lập kế hoạch dự trữ hàng hóa thiết yếu để ứng phó thiên tai. Một số lượng lớn gạo, mì gói, nước uống và các hàng hóa, nhiên liệu được dự trữ trước mùa mưa bão. Sở Y tế tổ chức dự trữ đủ các cơ sở thuốc để chữa bệnh, khử khuẩn nước, tiêu độc khử trùng vùng thiên tai. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Gia Nghĩa yêu cầu các doanh nghiệp thương mại trên địa bàn chuẩn bị sẵn một lượng hàng tiêu dùng thiết yếu để cung cấp khi cần thiết; vận động các hộ dân nơi thường bị cô lập do ngập lụt, dự trữ lương thực, thực phẩm đủ dùng trong 7 ngày; yêu cầu các doanh nghiệp xây dựng sẵn sàng thiết bị, xe máy để hỗ trợ ứng phó trong thiên tai khi cần thiết.

- Tỷ lệ người dân tham gia vào các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng vẫn rất thấp. Phương tiện thông tin, truyền thông tới cộng đồng còn chưa hoàn thiện, đặc biệt là thông tin đến các vùng sâu, vùng xa. Nhận thức của một số bộ phận người dân còn hạn chế, bất cập, thiếu đồng đều, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số và các đối tượng dễ bị tổn thương. Đa phần họ chỉ hiểu biết một cách chung chung, chưa hiểu rõ bản chất và các phương thức phòng, chống thiên tai. Đồng thời, họ cũng chưa nhận thức được vai trò của mình trong việc nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai cho cộng đồng.

- Công tác truyền tin thiên tai: Ủy ban nhân dân các cấp và Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp có trách nhiệm phổ biến nội dung văn bản chỉ đạo, chỉ huy ứng phó thiên tai đến cộng đồng và người dân. Phương thức truyền phát văn bản chỉ đạo, chỉ huy ứng phó thông qua văn bản điện tử, fax, email, hệ thống truyền hình, phát thanh, hệ thống thông tin cảnh báo sớm, truyền đạt trực tiếp và các hình thức khác. Truyền tin về thiên tai và công tác chỉ đạo, chỉ huy đến tổ chức, cá nhân quản lý phương tiện hoạt động thông qua Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, hệ thống thông tin của Bộ đội Biên phòng và các hệ thống thông tin khác.

- Hệ thống thủy lợi, thủy điện tham gia điều tiết lũ bảo đảm an toàn công trình, góp phần giảm ngập cho hạ du, bảo đảm hiệu quả cấp nước và phát điện. UBND các địa phương tổ chức vận hành điều tiết các hồ chứa theo phương án hàng năm, góp phần giảm lũ trong khu vực. Tuy nhiên, mỗi khi có mưa lớn, kéo dài thường bị ngập lụt trên diện rộng, nhiều khu dân cư bị chia cắt là do: (i) hệ thống trục thoát lũ bị giảm năng lực; (ii) một số đập dâng trên sông chưa đáp ứng khả năng tháo lũ; (iii) công trình giao thông thiếu khâu độ thoát lũ; (iv) đô

thị hóa nhanh, giảm diện tích trữ lũ; (v) khả năng cắt lũ các hồ chứa lớn còn thấp. Khi có nắng hạn, nguồn nước từ 280 hồ chứa chưa đáp ứng cho nhu cầu sản xuất và sinh hoạt ngày càng tăng. Hệ thống cung cấp nước sạch bằng các công trình cấp nước tập trung chỉ đáp ứng được một phần dân cư nông thôn. Hầu hết người dân nông thôn còn sử dụng nước từ sông, suối và các giếng khoan gia đình.

- Nội dung phòng, chống thiên tai đã được lồng ghép vào quy hoạch tỉnh, quy hoạch sử dụng đất và các kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, đồng thời lồng ghép trong kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Nội dung liên quan đến truyền thông, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, giáo dục, đào tạo, nâng cao nhận thức, kỹ năng về phòng, chống thiên tai được lồng ghép vào các kế hoạch phát triển ngành thông tin, truyền thông, giáo dục và đào tạo, nông nghiệp và phát triển nông thôn. Nội dung liên quan đến quan trắc, dự báo, cảnh báo thiên tai được lồng ghép vào kế hoạch phát triển mạng lưới khí tượng thủy văn, công thương, nông nghiệp và phát triển nông thôn, giao thông vận tải. Tuy nhiên, việc lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành kinh tế, xã hội của địa phương còn rất hạn chế và chưa có quy định đủ chặt chẽ, nghiêm ngặt để giám sát, kiểm tra, đánh giá trong quá trình thực hiện.

- Công tác phục hồi, tái thiết sau thiên tai: Ngay khi kết thúc các đợt thiên tai, Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan kiểm tra, đánh giá thiệt hại, xác định ưu tiên và xây dựng kế hoạch khôi phục và tái thiết, huy động nguồn lực tại địa phương, bao gồm ngân sách dự phòng, đóng góp của các doanh nghiệp, tổ chức và nhân dân tổ chức khôi phục và tái thiết. Trường hợp nhu cầu vượt quá khả năng nguồn lực của địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ xin hỗ trợ. Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 967/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 về việc ban hành quy định về quy trình khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo quyết liệt, kịp thời công tác phục hồi, tái thiết sau thiên tai nhằm sớm ổn định đời sống và sản xuất của nhân dân. Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể, UBND các cấp triển khai ngay công tác khắc phục hậu quả thiên tai, đặc biệt là sự tham gia của lực lượng vũ trang, Đoàn Thanh niên; công tác khắc phục sạt lở về giao thông, thủy lợi; cất nhà tạm cho dân, cấp phát hàng cứu trợ được kịp thời, sớm ổn định cuộc sống người dân. Việc triển khai công tác khắc phục hậu quả thiên tai còn chậm chễ, chưa kịp thời; một số địa phương hỗ trợ chưa đúng đối tượng; chưa tổng hợp, báo cáo theo quy định...dẫn đến chậm tiến độ.

- Do đặc thù của Đắk Nông là địa bàn mới được chia tách và thành lập vào năm 2004, với điều kiện kinh tế xã hội gặp nhiều khó khăn nên tỉnh chưa thể tự cân đối ngân sách mà phải nhờ vào sự hỗ trợ từ ngân sách Trung ương để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng. Vì thế trong những năm qua nguồn tài chính đầu tư trong lĩnh vực phòng chống thiên tai chủ yếu được thực hiện lồng ghép từ nguồn

ngân sách Trung ương hỗ trợ và các nguồn hỗ trợ, vốn vay ODA, WB. Ngân sách địa phương, Quỹ phòng chống thiên tai của tỉnh còn rất hạn hẹp, chủ yếu để xử lý các công việc cấp bách và khắc phục hậu quả thiên tai. Ngân sách chỉ cho các hoạt động tập huấn, tuyên truyền, diễn tập và mua sắm trang thiết bị, vật tư, phương tiện phòng chống thiên tai còn rất hạn chế. Ngân sách chỉ cho các hoạt động thường xuyên của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp còn hạn chế, đặc biệt là cấp huyện, xã.

V. XÁC ĐỊNH ĐÁNH GIÁ RỦI RO THIÊN TAI

Trong 10 năm gần đây trên địa bàn tỉnh Đắk Nông hạn hán, ngập lụt, lũ ống, lũ quét xảy ra thường xuyên hơn, phức tạp hơn về diễn biến và nghiêm trọng hơn về hậu quả. Bên cạnh đó, tác động của sạt lở đất, giông, sét, lốc xoáy cũng thường xảy ra. Đặc điểm phân bố thiên tai và những thiệt hại diễn ra trên địa bàn tỉnh Đắk Nông được thu thập, tổng hợp từ nhiều nguồn tài liệu khác nhau trong những năm qua. Trên cơ sở tổng hợp tài liệu đã cho phép khắc họa một bức tranh tổng thể về hiện trạng các loại hình thiên tai thường xảy ra trên địa bàn tỉnh Đắk Nông như sau:

1. Về hạn hán (Cấp độ rủi ro thiên tai: cấp 2)

Do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và các hiện tượng El Nino, La Nina khí hậu của tỉnh Đắk Nông diễn biến ngày càng cực đoan, tổng lượng mưa hàng năm giảm, mùa mưa kết thúc sớm, lượng mưa vào mùa khô chỉ chiếm 10% tổng lượng mưa năm, trong khi lượng bốc hơi lên đến 1.000 mm/năm. Cùng với tình trạng chặt phá rừng tự nhiên khai thác gỗ và chuyển đất rừng sang canh tác nông nghiệp diễn ra phổ biến làm cho trữ lượng nước mặt cũng như nước ngầm suy giảm nghiêm trọng, hạn hán xảy ra gay gắt, kéo dài liên tiếp, gây tổn thất nặng nề đến kinh tế - xã hội của tỉnh. Bên cạnh đó, do khó khăn về nguồn vốn, điều kiện tự nhiên không thuận lợi cho việc xây dựng các công trình thủy lợi quy mô lớn, hầu hết các hồ chứa nước trên địa bàn tỉnh có dung tích nhỏ, đã được xây dựng khá lâu, nay đã hư hỏng, xuống cấp, tình trạng bồi lắng diễn ra nghiêm trọng làm cho dung tích giảm đi đáng kể. Vì vậy, năng lực tưới của các công trình thủy lợi rất hạn chế chỉ đáp ứng được trên 26% diện tích cây trồng toàn tỉnh. Theo số liệu thống kê thiệt hại do hạn hán, thiếu nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, hàng năm diện tích các loại cây trồng bị ảnh hưởng bởi hạn hán, thiếu nước là khoảng 3.000 ÷ 12.000 ha, trong đó phần lớn là diện tích cây trồng lâu năm (cà phê, tiêu), chiếm 80 ÷ 90% tổng diện tích ảnh hưởng, còn lại là diện tích lúa, màu. Tính từ năm 2010 trở lại đây, tổng diện tích các loại cây trồng bị ảnh hưởng do hạn hán, thiếu nước lên tới hơn 61.000 ha, bao gồm khoảng 2.000 ha lúa và 59.000 ha cây lâu năm và cây hàng năm khác, gây thiệt hại lớn cho sản xuất nông nghiệp và dân sinh trong vùng.

Hạn hán ảnh hưởng nghiêm trọng trên diện rộng đối với hầu hết các xã của huyện Cư Jút, huyện Krông Nô, huyện Đắk Mil và một số xã thuộc các huyện còn lại trên địa bàn tỉnh như: xã Đắk N'Drung, xã Trường Xuân của huyện Đắk Song; xã Đắk Ngo, xã Quảng Tân của huyện Tuy Đức; xã Đắk Ru,

xã Nghĩa Thắng, xã Đạo Nghĩa của huyện Đắk R'lấp; xã Quảng Sơn, xã Quảng Khê của huyện Đắk Glong; xã Đắk Nĩa của thành phố Gia Nghĩa.

2. Giông, lốc, sét, mưa đá (cấp độ rủi ro thiên tai: cấp 2)

Do hoàn lưu các đới gió trong thời gian chuyển mùa, cộng với đặc điểm địa hình tương đối phức tạp, độ cao trung bình từ 150 m ÷ 1.400 m so với mực nước biển, thêm vào đó địa hình bị chia cắt mạnh theo kiểu đồi bát úp với độ dốc lớn, núi xen kẽ thung lũng, độ ẩm trong đất, không khí thay đổi đột ngột hình thành những luồng gió lốc, giông sét kèm theo, thậm chí là mưa đá gây ảnh hưởng trực tiếp đến tính mạng và tài sản người dân trong vùng. Đặc biệt với đặc điểm vị trí địa lý nằm ở khu vực Tây Nguyên ít bị tác động bởi bão và áp thấp nhiệt đới, kết cấu nhà dân thường không quan tâm đến gió bão, nên khi giông, lốc sét xảy ra thường gây thiệt hại lớn về nhà cửa. Theo số liệu thống kê, hàng năm trên địa bàn tỉnh có khoảng 5 ÷ 15 cơn lốc xoáy gây thiệt hại cho khoảng từ 50 ÷ 200 căn nhà bị tốc mái và nhiều diện tích cây trồng bị thiệt hại, thời gian thường vào các tháng 3, 4, 5, 6 là thời đoạn chuyển từ mùa khô sang mùa mưa. Các địa phương thường xuyên chịu ảnh hưởng gồm Krông Nô, Cư Jút, Đắk R'lấp, Tuy Đức, Đắk Mil, Đắk Glong.

3. Ngập úng, lũ lụt (Cấp độ rủi ro thiên tai: cấp 3)

Hiện tượng này thường xảy ra đối với khu vực phía Bắc của tỉnh, bao gồm huyện Krông Nô và Cư Jút (đặc biệt là Krông Nô) thuộc địa phận xã Buôn Chóah, Quảng Phú, Nam N'Dir, Đức Xuyên, Đắk Nang huyện Krông Nô, các xã Ea Pô, Nam Dong, Tâm Thắng huyện Cư Jút. Đây là khu vực tương đối bằng phẳng, thấp, ven sông Krông Nô và sông Srêpôk, nguyên nhân gây ra ngập, lụt đối với khu vực này hoặc là do tập trung mưa trong lưu vực hoặc do lũ thượng nguồn đổ về, có khi kết hợp cả hai nguyên nhân khi có mưa kéo dài trên diện rộng. Đặc điểm ngập lụt ở khu vực này thường thì phạm vi ảnh hưởng rất rộng, thời gian ngập kéo dài, thiệt hại rất lớn về dân sinh, kinh tế, công tác cứu trợ, hỗ trợ khắc phục hậu quả gặp nhiều khó khăn. Đặc biệt, khi lũ thượng nguồn đổ về, thường rất bất ngờ, không thể dự báo, cảnh báo trước, do vậy thiệt hại sẽ rất lớn.

Ngoài ra ở khu vực phía Nam tỉnh cũng thường xuyên ngập lụt như: thôn 11, thôn 12 xã Quảng Hòa, thôn Cây Xoài xã Đắk R'Măng, thôn 2 xã Đắk Som huyện Đắk Glong; xã Đắk Ngo, huyện Tuy Đức, xã Đắk Sắk (thôn Đắk Sô) huyện Đắk Mil và một số vùng thấp trũng huyện Đắk R'lấp; tuy nhiên, ở các khu vực này, tình trạng ngập lụt thường rút nhanh do địa hình dốc.

4. Lũ ống, lũ quét (cấp độ rủi ro thiên tai: cấp 2)

Toàn bộ diện tích tự nhiên của tỉnh Đắk Nông có địa hình rất phức tạp, độ cao trung bình từ 150 m đến 1.400 m. Phần lớn địa hình bị chia cắt mạnh theo kiểu đồi bát úp, độ dốc lớn. Thêm vào đó, tập quán sinh hoạt và canh tác của địa phương chủ yếu tập trung tại các vùng trũng, thấp, ven sông, suối. Khi mưa lớn, dòng chảy lũ thường chảy xiết và tập trung rất nhanh, tạo ra những trận lũ quét bất ngờ, khó đoán biết và dẫn đến những thiệt hại rất lớn. Nghiêm trọng hơn, các trận lũ quét trên địa bàn tỉnh thường xảy ra vào thời điểm ban đêm, do vậy rất

khó khăn trong việc cảnh báo và chỉ đạo, thực hiện các biện pháp phòng, chống thiên tai. Ngoài ra, dân cư thường bố trí thành từng cụm riêng lẻ theo từng khu đồi, núi khép kín bởi các khe, suối (chủ yếu là huyện Đăk Song, huyện Đăk R'lấp và thành phố Gia Nghĩa). Do vậy, khi xảy ra lũ quét, cuốn trôi cầu, cống cắt đứt giao thông, cô lập hoàn toàn nhiều khu vực dân cư, khó khăn trong công tác cứu hộ, cứu trợ.

Địa bàn các huyện: Tuy Đức, Đăk R'lấp, Krông Nô, Đăk Glong, Đăk Song là những nơi tiềm ẩn lớn nguy cơ này.

5. Sạt lở đất (cấp độ rủi ro thiên tai: cấp 2)

Đăk Nông là một trong những tỉnh Tây Nguyên có đặc điểm nền địa chất tính liên kết kém, chủ yếu là bazan vỡ rời, nhất là khi có mưa lớn kéo dài, lượng nước trong đất bão hòa, dẫn đến sạt lở, trượt, nứt đất. Ngoài ra, do kiến trúc địa chất, địa tầng tạo nên các cấu trúc địa chất không đồng nhất, các cung trượt có quy mô và mức độ ảnh hưởng nghiêm trọng

Loại hình thiên tai này xảy ra thường xuyên tại các khu vực phía Nam của tỉnh bao gồm các huyện Đăk Song, Đăk Glong, Đăk R'lấp, Tuy Đức và thành phố Gia Nghĩa. Các khu vực thường xuyên xảy ra sạt lở đất như xã Đăk Buk So, huyện Tuy Đức; thị trấn Kiến Đức, xã Nhân Cơ huyện Đăk R'lấp; Phường Nghĩa Phú, thành phố Gia Nghĩa; đường vào thủy điện Đồng Nai 3, 4, đường vào xã Quảng Hòa (khu vực đèo 52) huyện Đăk Glong. Hậu quả của hiện tượng thiên tai này để lại rất nhiều hệ lụy như làm chết người, sập nhà, hư hại nhiều hệ thống cơ sở hạ tầng giao thông, thủy lợi... Ngoài ra, trên địa bàn một số xã dọc sông Krông Nô thuộc huyện Krông Nô thường xuyên xảy ra sạt lở bờ sông, các xã ảnh hưởng nghiêm trọng như Đăk Nang, Quảng Phú, Buôn Choah, Đức Xuyên, Năm N'Dir.

6. Mưa lớn (cấp độ rủi ro thiên tai: cấp 2)

Mùa mưa trên địa bàn tỉnh Đăk Nông kéo dài 6 tháng từ tháng 5 đến tháng 10 trùng với mùa gió mùa Tây Nam hoạt động. Lượng mưa mùa mưa chiếm khoảng 82÷88% lượng mưa năm. Tháng 8 và tháng 9 là những tháng có lượng mưa lớn nhất. Tổng lượng mưa năm tại một số trạm đo mưa chính trên địa bàn tỉnh Đăk Nông dao động trong khoảng 1.600÷2.600 mm/năm. Trong đó, vùng phía Bắc lượng mưa trung bình từ 1.600÷2.000 mm/năm, vùng phía Nam có lượng mưa trung bình khá lớn từ 2.400÷2.600 mm/năm, vùng trung tâm có lượng mưa trung bình từ 2.000÷2.200 mm/năm.

Theo số liệu mưa thực đo tại các trạm trên địa bàn tỉnh Đăk Nông, hàng năm có khoảng 5 ÷ 12 trận mưa to (có lượng mưa trong vòng 24 giờ lớn hơn 50 mm), trong đó có khoảng 2 ÷ 5 trận mưa rất to (có lượng mưa trong vòng 24 giờ lớn hơn 100 mm). Và thời gian xuất hiện trận mưa to đến rất to thường rơi vào các tháng từ tháng V ÷ X hàng năm, trùng với giai đoạn mùa mưa hàng năm. So sánh giữa các vùng trong tỉnh, khu vực phía Nam tỉnh (trạm Đăk Nông) là khu vực có số lượng, tổng lượng các trận mưa lớn hơn khu vực phía Bắc (trạm Đăk Mil), có năm tại trạm Đăk Nông đo được 17 trận mưa có lượng mưa 1 ngày lớn

hơn 50mm, trong số đó có khoảng 3 ÷ 5 trận có lượng mưa 1 ngày lớn hơn 100 mm. Đây là trận mưa gây nên tình trạng lũ, lũ ống, lũ quét và ngập lụt trên địa bàn các huyện của tỉnh.

7. Ảnh hưởng của bão, áp thấp nhiệt đới (cấp độ rủi ro thiên tai: cấp 3)

Trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, tần suất xuất hiện bão, áp thấp nhiệt đới (ATNĐ) đổ bộ trực tiếp không có, nhưng ảnh hưởng gián tiếp của bão, ATNĐ gây ra các loại hình thiên tai khác như mưa lớn trên diện rộng, ngập úng, lũ quét, sạt lở đất, giông sét...

Bão và áp thấp nhiệt đới thường xuất hiện vào mùa mưa từ tháng 9 – 12. Trung bình mỗi năm chịu tác động trực tiếp của 4 - 5 cơn bão.

VI. CÁC NỘI DUNG NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

1. Các nội dung nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp thực hiện

1.1. Xây dựng chương trình công tác chỉ đạo, điều hành phòng ngừa và ứng phó với thiên tai

- Tổ chức theo dõi chặt chẽ diễn biến từng tình huống thiên tai, sự cố, dự báo đúng tình hình, chỉ đạo ứng phó kịp thời, hiệu quả, khắc phục khẩn trương hậu quả thiên tai, sự cố xảy ra.

- Tiếp tục triển khai, thực hiện Nghị quyết, Chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Quốc gia về Phòng, chống thiên tai, Ủy ban Quốc gia ứng phó sự cố thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động, nâng cao hiệu quả phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, trong đó xác định phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách, thường xuyên, liên tục cần sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội.

- Triển khai, phổ biến và ban hành các văn bản thực hiện chỉ đạo của Trung ương và của các cấp chính quyền trong tỉnh. Rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện và xây dựng mới các văn bản về công tác phòng, chống thiên tai đáp ứng với yêu cầu thực tế trong điều kiện biến đổi khí hậu, phù hợp với các loại hình thiên tai và đặc điểm thiên tai trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

- Tổ chức thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ quản lý nhà nước về phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, nhiệm vụ của cơ quan chỉ đạo, chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp đảm bảo đáp ứng yêu cầu trong điều kiện thiên tai ngày càng khốc liệt, cực đoan.

- Xây dựng cơ chế chính sách để huy động các nguồn lực xã hội, đặc biệt là từ khu vực tư nhân tham gia phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai; chính sách hỗ trợ, đảm bảo an toàn cho người dân ở vùng có nguy cơ cao về thiên tai; chính sách đặc thù đối với hoạt động hỗ trợ khẩn cấp, phục hồi và

tái thiết sau thiên tai, bảo hiểm rủi ro thiên tai, tín dụng cho phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai.

- Xây dựng chính sách hỗ trợ nhằm thúc đẩy nghiên cứu, chuyển giao công nghệ và truyền thông trong phòng, chống thiên tai.

- Xây dựng kế hoạch và bố trí nguồn lực để triển khai thực hiện theo quy định tại Điều 31 Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung Chỉ thị số 42-CT/TW của Ban Bí thư về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai; Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ về công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ tại Quyết định số 2000/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025 và Quyết định số 1544/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc cập nhật, bổ sung nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch Phòng, chống thiên tai đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

- Tổ chức ứng phó với các trận thiên tai lớn, giảm thiểu thiệt hại; chỉ đạo vận hành hồ chứa, liên hồ chứa đảm bảo an toàn công trình và hạ du.

- Xây dựng kế hoạch công tác cụ thể, nhất là kế hoạch công tác của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp. Tổ chức tập huấn, triển khai các nhiệm vụ được phân công, theo dõi, giám sát kiểm tra kết quả thực hiện.

- Chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch, lộ trình cụ thể để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo từng bước triển khai đầu tư nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai, ứng phó sự cố và tìm kiếm cứu nạn nhằm đạt được yêu cầu, tiến độ.

- Tổ chức Hội nghị tổng kết công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2023 và triển khai nhiệm vụ năm 2024 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

- Xây dựng, điều chỉnh và hoàn thiện kế hoạch phòng, chống thiên tai, Phương án Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn ứng với cấp độ rủi ro thiên tai các cấp, các ngành trong tỉnh.

1.2. Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực chỉ đạo, chỉ huy và đào tạo nguồn nhân lực

- Kiện toàn hệ thống tổ chức bộ máy quản lý nhà nước và cơ quan điều phối liên ngành về phòng, chống thiên tai theo hướng chuyên trách, tinh gọn, hiệu quả trên cơ sở sắp xếp lại bộ máy hiện có, không tăng biên chế. Đồng thời, kiện toàn Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp, các ngành để thống nhất chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ ở mỗi cấp, mỗi ngành. Phân công nhiệm vụ cho các thành viên phụ trách từng địa bàn, khu vực trọng điểm, xung yếu và đảm bảo chế độ thông tin báo cáo giữa Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp, các ngành.

- Lập kế hoạch đào tạo nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ tại Văn phòng thường trực các cấp. Đầu tư các trang thiết bị, cơ sở vật chất và các công cụ hỗ trợ ra quyết định tại Văn phòng thường trực các cấp, đặc biệt là cấp tỉnh để đáp ứng ngay nhiệm vụ trước mắt và phù hợp lâu dài.

1.3. Tăng cường công tác phòng ngừa thiên tai

Chuyển dịch mạnh mẽ từ bị động ứng phó sang chủ động phòng ngừa, tập trung vào một số nội dung sau:

- Xây dựng kế hoạch, bố trí kinh phí triển khai thực hiện Chỉ thị, Chiến lược, Kế hoạch Phòng, chống thiên tai quốc gia, Chương trình tổng thể Phòng, chống thiên tai quốc gia, Quy hoạch Phòng, chống thiên tai và thủy lợi...

- Lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các chương trình, dự án đầu tư của các Bộ, ngành địa phương, nhất là các dự án phát triển hạ tầng cơ sở, giao thông, khu đô thị mới, khu dân cư tập trung tránh làm gia tăng rủi ro thiên tai; triển khai tốt việc bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc đầu tư xây dựng, cải tạo, quản lý, vận hành, sử dụng công trình phòng, chống thiên tai và các công trình cơ sở hạ tầng.

- Tổ chức thực hiện quy hoạch phòng, chống thiên tai, thủy lợi, thủy điện nhằm tăng cường năng lực cất lũ cho các hồ chứa, đảm bảo nguồn nước cho tưới tiêu; điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, đặc biệt là quy hoạch bố trí, sắp xếp dân cư vùng thiên tai. Phát triển diện tích, nâng cao chất lượng rừng phòng hộ đầu nguồn.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá công tác chuẩn bị ứng phó thiên tai, bảo đảm an toàn hệ thống kênh mương, hồ đập, công trình phòng chống thiên tai, có giải pháp kịp thời khắc phục các tồn tại, hạn chế, giảm thiểu nguy cơ có thể xảy ra ngay từ trước mùa mưa lũ.

- Triển khai Bộ chỉ số đánh giá công tác phòng, chống thiên tai cấp tỉnh, xây dựng cộng đồng an toàn gắn xây dựng cộng đồng an toàn với xây dựng nông thôn mới, chú trọng xây dựng, củng cố nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của lực lượng xung kích phòng chống thiên tai tại cơ sở.

1.4. Nâng cao năng lực cảnh báo, dự báo thiên tai

- Đẩy mạnh xã hội hóa hệ thống mạng lưới quan trắc khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu; từng bước hoàn thiện, hiện đại hóa hệ thống quan trắc, dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn theo hướng tự động hóa. Xây dựng, hoàn thiện hệ thống quan trắc chuyên ngành, trong đó ưu tiên quan trắc mưa, lũ, hạn hán, mực nước trên các sông suối, hồ đập trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao chất lượng dự báo, đảm bảo yêu cầu dự báo sớm, kịp thời, chính xác diễn biến thiên tai nhất là các loại hình thiên tai thường xuyên diễn ra gây thiệt hại lớn như bão, lũ, ngập lụt hạn hán, xâm nhập mặn, lũ quét, sạt lở đất. Hoàn thành công tác xây dựng bản đồ phân vùng rủi ro cho các loại hình thiên tai.

- Xây dựng hệ thống cảnh báo thiên tai đa mục tiêu, tận dụng tối đa cơ sở hạ tầng hiện có, ưu tiên khu vực ven sông, suối và các khu vực thường xảy ra thiên tai.

- Đầu tư nâng cấp trang thiết bị, công nghệ hỗ trợ theo dõi, phân tích, dự báo, cảnh báo thiên tai theo thời gian thực.

- Nâng cao năng lực dự báo, đặc biệt là dự báo ngắn hạn cho cơ quan dự báo trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là dự báo ngắn hạn phục vụ công tác chỉ đạo ứng phó và vận hành điều tiết hồ chứa giảm lũ cho hạ du.

- Xây dựng hệ thống thông tin cảnh báo thiên tai, kết hợp truyền thanh cơ sở, nhà ở cho dân khi phải sơ tán kết hợp nhà văn hóa, sinh hoạt cộng đồng, biển báo khu vực thiên tai nguy hiểm, công trình phòng chống thiên tai quy mô nhỏ.

- Xây dựng hệ thống thông tin, cảnh báo sớm đa thiên tai tại cộng đồng, có tính đến khả năng tiếp cận của tất cả các nhóm đối tượng dễ bị tổn thương, điều kiện về địa lý tự nhiên, kinh tế, văn hóa xã hội và tập quán sinh hoạt của người dân ở từng vùng, miền khác nhau.

- Tăng cường rà soát, cập nhật kịch bản biến đổi khí hậu, dự báo dài hạn về thiên tai, nguồn nước.

- Triển khai hiệu quả Chiến lược phát triển ngành khí tượng thủy văn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

1.5. Xác định, đánh giá, phân vùng rủi ro thiên tai để theo dõi, giám sát và chủ động ứng phó

Tiếp tục triển khai, thực hiện Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 07/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc “Phê duyệt chương trình cập nhật phân vùng rủi ro thiên tai, lập bản đồ cảnh báo thiên tai, đặc biệt là các thiên tai liên quan đến bão, nước dâng do bão lũ, lũ quét, sạt lở đất hạn hán xâm nhập mặn” trên địa bàn tỉnh Đắk Nông với các mục tiêu sau:

- Chủ động rà soát các điểm có nguy cơ cao về sạt lở, lũ quét, ngập lụt để xây dựng phương án ứng phó kịp thời, có hiệu quả. Kiên quyết di dời các hộ dân tại các vùng có nguy cơ cao về thiên tai đến nơi an toàn.

- Xác định mức độ hiểm họa, phơi bày, khả năng dễ bị tổn thương, khả năng chống chịu, thích ứng đối với từng loại thiên tai chi tiết cho các huyện trong tỉnh làm cơ sở để xác định, phân cấp, thành lập các bản đồ phân vùng rủi ro thiên tai chi tiết đến huyện, xã.

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện việc xây dựng bản đồ phân vùng rủi ro thiên tai hạn hán, ngập lụt, sạt lở đất cho các địa phương trong tỉnh. Phân vùng rủi ro thiên tai và lập bản đồ cảnh báo hạn hán, lũ lụt, sạt lở đất và sụt lún đất do mưa là hết sức cần thiết nhằm mục tiêu đánh giá được mức độ rủi ro đối với hạn hán, lũ lụt, sạt lở đất và sụt lún đất do mưa tại các khu vực trong tỉnh; xây dựng được các bản đồ cảnh báo thiên tai lũ quét, sạt lở đất và sụt lún đất do mưa thời gian thực.

1.6. Tuyên truyền phổ biến, nâng cao nhận thức về thiên tai và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng

- Triển khai đồng bộ và hiệu quả Kế hoạch số 577/KH-UBND ngày 20/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai Quyết định số 553/QĐ-TTg ngày 06/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

- Nâng cao nhận thức về thiên tai, năng lực ứng phó thiên tai cho đội ngũ làm công tác phòng, chống thiên tai, cán bộ chính quyền cơ sở và người dân vùng thường xuyên chịu tác động của thiên tai, góp phần xây dựng cộng đồng cấp xã, huyện an toàn trước thiên tai, có khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu; hình thành văn hóa phòng ngừa, chủ động và tích cực tham gia vào công tác phòng chống thiên tai của đại đa số người dân nhằm góp phần thực hiện tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, giảm thiểu đến mức thấp nhất thiệt hại về người, tài sản, môi trường do thiên tai.

- Hướng dẫn và huy động người dân trực tiếp tham gia vào các hoạt động phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn cấp xã như diễn tập phòng tránh thiên tai, đánh giá rủi ro thiên tai, các sự kiện liên quan.

- Thông qua các phương tiện truyền thông và các cơ quan thông tin đại chúng, tuyên truyền, phổ biến kiến thức, nâng cao nhận thức cho người dân về các loại hình thiên tai thường xảy ra và phương pháp phòng chống; hiểu biết những rủi ro thiên tai có thể gây ra cho con người, vật nuôi, hoa màu, nhà cửa, các lĩnh vực kinh tế và cơ sở hạ tầng.

- Đẩy mạnh phổ biến pháp luật, kiến thức phòng, chống thiên tai cho toàn xã hội để nhân dân hiểu đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật, nhận thức rõ trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền lợi, hình thành ý thức chủ động thực hiện các biện pháp phòng, chống thiên tai trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh, xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế, xã hội.

- Tổ chức đào tạo, đào tạo lại cho cán bộ làm công tác phòng, chống thiên tai; đưa kiến thức về phòng, chống thiên tai vào chương trình đào tạo chính quy và hoạt động ngoại khóa trong các trường học.

- Đổi mới nội dung, đa dạng hóa hình thức, ngôn ngữ, phương thức truyền thông để phổ biến kiến thức phòng, chống thiên tai tới cộng đồng phù hợp với từng vùng, từng đối tượng, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; sử dụng các phương tiện truyền thông, truyền thống, lưu động, mạng xã hội tiếp nhận thông tin phản hồi của người dân; triển khai các chiến dịch quốc gia vì một xã hội an toàn trước thiên tai.

- Huy động sự tham gia của các cấp, các ngành, các tổ chức xã hội, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội nghề nghiệp, tổ chức kinh tế, doanh nghiệp và người dân trong quá trình xây dựng chiến lược, hoạch định chính sách và triển khai kế hoạch, chương trình, dự án trong hoạt động phòng, chống thiên tai.

- Hoàn thiện nội dung tài liệu, các bộ công cụ hỗ trợ, đào tạo, tập huấn, truyền thông về kiến thức đánh giá rủi ro thiên tai và kỹ năng phòng, chống thiên tai cho cộng đồng. Tổ chức hướng dẫn, tập huấn, diễn tập cho cán bộ, tình nguyện viên tham gia công tác phòng, chống thiên tai ở cơ sở và người dân.

- Hoàn thiện và thực thi có hiệu quả kế hoạch phòng, chống thiên tai các cấp, nhất là đối với cấp xã; thúc đẩy phong trào xây dựng làng, xã an toàn trước thiên tai trong chương trình xây dựng nông thôn mới.

- Lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào các hoạt động tại cộng đồng, các sự kiện văn hóa, biểu diễn văn nghệ của xã, thôn, bản; xây dựng pano, áp phích, bản đồ và bảng hướng dẫn, các bước cơ bản về phòng ngừa thích nghi, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn cấp xã; phổ biến kỹ năng xây nhà, chòi chống lũ cho người dân.

- Tổ chức cho cộng đồng dân cư tham gia đánh giá rủi ro thiên tai thông qua hoạt động vẽ bản đồ phân vùng rủi ro thiên tai cấp xã, xác định các đối tượng, khu vực có nguy cơ cao chịu rủi ro do thiên tai để chủ động phòng, tránh.

- Thực hiện đào tạo kiến thức về thiên tai và phương pháp phòng, chống trong các trường phổ thông trung học, dạy bơi cho lứa tuổi thanh thiếu niên, tổ chức lớp hướng dẫn kỹ năng phòng, chống thiên tai cho các đối tượng dễ bị tổn thương như phụ nữ, người già, trẻ em và người khuyết tật.

1.7. Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế trong phòng, chống thiên tai

Ưu tiên nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin, tự động hóa, công nghệ viễn thám, đầu tư trang thiết bị công nghệ quan trắc, theo dõi, giám sát, công cụ hỗ trợ phục vụ điều hành, ứng phó với thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đảm bảo an toàn, hiệu quả nhất, cụ thể:

- Hiện đại hóa công cụ hỗ trợ chỉ đạo điều hành theo thời gian thực đáp ứng yêu cầu ứng phó kịp thời, chính xác, hiệu quả; đẩy nhanh kết nối trực tuyến giữa các cơ quan chỉ đạo, chỉ huy phòng, chống thiên tai của tỉnh với các địa phương.

- Nghiên cứu, ứng dụng thử nghiệm công nghệ tiên tiến trong quan trắc, cảnh báo mưa, lũ, lũ quét, sạt lở đất, sạt lở bờ sông và cấp nước tưới, tiêu tại các vùng thường bị thiên tai, hạn hán; phát triển, ứng dụng công nghệ, vật liệu mới trong xây dựng công trình phòng, chống thiên tai.

- Điều chỉnh thời vụ sản xuất, đổi mới kỹ thuật canh tác, chuyển đổi cơ cấu sản xuất, phát triển giống cây trồng và vật nuôi phù hợp với điều kiện tự nhiên và diễn biến thiên tai của từng vùng.

- Ứng dụng công nghệ, khoa học vào công tác cảnh báo sớm phòng, chống thiên tai; nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng; nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý thiên tai tại địa phương các cấp; Tiến tới việc quản lý cơ sở dữ liệu bằng GIS, điện thoại thông minh, thiết bị không người lái, các thiết bị cảnh báo sớm... thân thiện với môi trường, giám sát

bằng hình ảnh tại các vị trí xung yếu, trung tâm chỉ đạo, điều hành phòng chống thiên tai.

- Thúc đẩy hợp tác với các tỉnh và hợp tác quốc tế, chia sẻ thông tin và kinh nghiệm với các tỉnh bạn, nước bạn trong phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

1.8. Công tác cứu hộ, cứu nạn, bảo vệ tính mạng, tài sản của Nhân dân và Nhà nước

- Tiếp tục rà soát bổ sung bảo đảm đồng bộ hệ thống pháp luật ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; trọng tâm là hoàn thiện và triển khai thực hiện Đề án phát triển nâng cao năng lực ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đến năm 2030, định hướng đến năm 2045 sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Kiện toàn, nâng cao năng lực cơ quan tìm kiếm cứu nạn các cấp. Tập trung xây dựng cơ quan nhằm nâng cao năng lực tham mưu, chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện; rà soát bổ sung các kế hoạch, phương án cứu hộ, cứu nạn, sẵn sàng xử lý mọi tình huống; tổ chức huấn luyện, tập huấn, diễn tập theo phương án đã xây dựng.

- Tiến tới xây dựng một lực lượng chuyên nghiệp, chuyên trách cùng phương tiện chuyên dụng chắc chắn sẽ ứng phó và tiến hành nhiệm vụ cứu nạn, cứu hộ khẩn trương, hiệu quả. Tổ chức việc cứu hộ, cứu nạn một cách bài bản, có tổ chức, để mang lại hiệu quả cao và tránh những rủi ro đáng tiếc.

- Tổ chức diễn tập phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trước mùa mưa lũ với các tình huống giả định đối với cấp huyện, xã nhằm nêu cao tinh thần trách nhiệm, năng lực cứu hộ, cứu nạn cho các lực lượng chuyên trách, bán chuyên trách và ý thức của Nhân dân đối với công tác Phòng, chống thiên tai.

- Tăng cường đầu tư nguồn lực, hiện đại hóa đồng bộ hệ thống trang bị, phương tiện tìm kiếm cứu nạn, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.

- Chú trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cứu hộ, cứu nạn, xác định công tác cứu hộ, cứu nạn là hoạt động quan trọng của lực lượng vũ trang, là “nhiệm vụ chiến đấu trong thời bình”.

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức mua sắm trang thiết bị, phương tiện chuyên dùng phục vụ công tác phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, nhất là phục vụ tiếp cận hiện trường trong tình huống ngập sâu, lũ quét, sạt lở đất,...

- Xây dựng kế hoạch, chuẩn bị lực lượng, phương tiện, vật chất phục vụ cho công tác phòng, chống thiên tai theo phương châm "4 tại chỗ" đạt hiệu quả. Xây dựng, tổ chức diễn tập phương án cứu nạn, cứu hộ có huy động lực lượng, phương tiện của các cơ quan, tổ chức có liên quan để thống nhất công tác phối hợp, quy trình tham gia cứu nạn, cứu hộ tại những sự cố, tai nạn.

- Đảm bảo tốt an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trước, trong và sau vùng bị thiên tai. Chú ý sử dụng lực lượng phải phù hợp, ưu tiên các trọng điểm thiên tai lớn, bất ngờ; cần phối hợp hiệp đồng chặt chẽ giữa lực lượng tại chỗ và

lực lượng cơ động, trong đó lực lượng tại chỗ là chủ yếu, lực lượng chủ lực làm nòng cốt.

- Triển khai việc xây dựng và củng cố Đội xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã theo Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 09/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, củng cố và nâng cao năng lực cho lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã trên toàn tỉnh nhằm nâng cao năng lực, chủ động phòng, chống thiên tai thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm tổn thất về người và tài sản của nhân dân và Nhà nước, từng bước xây dựng cộng đồng, xã hội an toàn trước thiên tai.

1.9. Công tác cứu trợ, hỗ trợ và khắc phục hậu quả thiên tai

- Ngay sau khi xảy ra thiên tai, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp cần tiến hành thống kê, đánh giá thiệt hại gửi cho Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban chỉ đạo Trung ương về Phòng chống thiên tai, đồng thời trình các cấp có thẩm quyền xem xét hỗ trợ cho người dân từ các nguồn kinh phí Quỹ Phòng chống thiên tai, Ngân sách tỉnh, Ngân sách Trung ương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

- Tiếp tục tập trung, rà soát, hoàn thiện thể chế, các quy định pháp luật về quy trình, thủ tục liên quan đến công tác khắc phục, hỗ trợ, tái thiết sau thiên tai để đảm bảo công tác khắc phục hậu quả thiên tai được minh bạch, nhanh chóng, kịp thời.

- Các tổ chức, cá nhân cùng chung tay, vận động, quyên góp, động viên chia sẻ với đồng bào vùng bị thiên tai trong việc cứu trợ thiên tai với tinh thần “lá lành đùm lá rách” thể hiện tình cảm sâu sắc của mỗi người dân, mỗi tổ chức đối với cộng đồng khi gặp hoạn nạn.

- Tổ chức thăm hỏi, cứu trợ kịp thời, huy động lực lượng tại chỗ giúp đỡ người dân bị thiệt hại do thiên tai khắc phục hậu quả, sớm ổn định đời sống và sản xuất.

- Hỗ trợ các địa phương giám sát dịch bệnh, xử lý môi trường, dự trừ hóa chất, trang thiết bị y tế đáp ứng việc vệ sinh môi trường, phòng, chống dịch bệnh, không để dịch bệnh bùng phát với địa phương sau khi xảy ra thiên tai.

- Tiếp nhận hỗ trợ lương thực từ nguồn dự trữ quốc gia cấp cho nhân dân và hỗ trợ tài chính từ nguồn ngân sách dự phòng (nếu có) để tu sửa, khôi phục công trình hạ tầng thiết yếu như giao thông, thủy lợi, điện; hỗ trợ giống cây trồng để giúp địa phương phục hồi sản xuất và ổn định đời sống nhân dân; hỗ trợ bằng tiền đối với các hộ có người chết, bị thương, các hộ bị mất nhà ở hoặc nhà ở bị hư hại theo quy định.

- Hướng dẫn người dân xây dựng nhà ở an toàn phòng, tránh bão, lũ; rà soát các chính sách xã hội, dân tộc và nhà ở, có chính sách phù hợp hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở an toàn; tiếp tục rà soát, chủ động di dời dân cư ra khỏi các khu vực nguy hiểm, nguy cơ mất an toàn cao, nhất là khu vực bị ảnh hưởng bởi mưa lũ, khu vực có nguy cơ xảy ra sạt lở đất, lũ ống, lũ quét.

1.10. Đầu tư cho công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn

Đầu tư cho phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn là đầu tư cho phát triển bền vững, vì vậy cần được quan tâm đặc biệt cùng với việc triển khai các giải pháp cụ thể như:

- Đa dạng hoá việc huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư. Ưu tiên bố trí kinh phí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và nguồn dự phòng ngân sách hàng năm để chủ động thực hiện chiến lược, kế hoạch, chương trình tổng thể về phòng, chống thiên tai.

- Bố trí ngân sách tập trung xử lý dứt điểm các công trình khẩn cấp khắc phục hậu quả thiên tai năm 2023, trọng điểm kênh mương, hồ chứa nước xung yếu trước mùa mưa bão năm 2024.

- Tiếp tục huy động các nguồn lực thực hiện việc bố trí sắp xếp dân cư vùng thiên tai, nhất là vùng nguy cơ cao sạt lở đất, lũ quét; hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh thiên tai; xây dựng và chuyển giao các mô hình nhà ở an toàn, công trình công cộng kết hợp làm nơi tránh trú thiên tai...

1.11. Một số biện pháp cụ thể ứng phó với các loại hình thiên tai thường gặp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông (Phụ lục 01 kèm theo).

2. Các nội dung nhiệm vụ cụ thể

(Phụ lục 02 và 03 chi tiết kèm theo)

VII. NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH THỰC HIỆN

- Kêu gọi sự hỗ trợ của Trung ương, các cấp các ngành, các tổ chức xã hội và sử dụng ngân sách tỉnh để đầu tư các công trình phòng, chống thiên tai, thủy lợi, giao thông thực hiện dự án di dời dân, triển khai thực hiện Đề án Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng trên địa bàn tỉnh.

- Cân đối Ngân sách được giao các Sở, Ban, ngành, đơn vị, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Gia Nghĩa, xã, phường, thị trấn: đầu tư, mua sắm các phương tiện, trang thiết bị phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo phương châm “Bốn tại chỗ”, trang bị những điều kiện cần thiết phục vụ công tác tập huấn, thông tin, tuyên truyền, phòng, chống thiên tai - tìm kiếm cứu nạn; đầu tư nâng cấp, sửa chữa cơ sở hạ tầng để tăng khả năng chống chịu trước thiên tai, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra.

- Lồng ghép nguồn kinh phí từ các dự án khác thực hiện hoạt động phòng chống giảm nhẹ thiên tai ứng phó biến đổi khí hậu.

- Vận động các tổ chức, cá nhân hỗ trợ cho dự án phòng chống thiên tai ứng phó biến đổi khí hậu.

- Sử dụng hiệu quả các nguồn kinh phí trung ương, kinh phí địa phương, Quỹ Phòng chống thiên tai, quỹ cứu trợ... và các nguồn đóng góp tự nguyện theo quy định của Chính phủ và của tỉnh trong phòng chống và ứng phó thiên tai, tìm kiếm cứu nạn.

- Ngoài ra, công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn còn được thực hiện theo phương thức “Nhà nước và nhân dân cùng làm”.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh)

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh; tổ chức trực ban theo quy chế, phối hợp với UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa để nắm bắt tình hình thiên tai và công tác chỉ đạo, xử lý kịp thời nhằm đạt hiệu quả cao nhất trong việc phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai. Đôn đốc các ngành, địa phương thực hiện tốt các hoạt động phòng, chống thiên tai theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan rà soát, hoàn thiện và tham mưu cho UBND tỉnh điều chỉnh các văn bản, cơ chế và chính sách về phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh nếu xét thấy cần thiết.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành và các địa phương theo dõi, đôn đốc kiểm tra và tổng hợp đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch phòng, chống thiên tai. Xây dựng khung đánh giá việc thực hiện Kế hoạch của các Sở, Ban, ngành, các địa phương để có cơ sở đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo, điều hành.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra các địa phương chuyển đổi mùa vụ, cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp để chủ động thích ứng, giảm thiệt hại do thiên tai, gắn xây dựng cộng đồng an toàn trước thiên tai với xây dựng nông thôn mới bền vững.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố tổ chức kiểm tra an toàn hồ đập thủy lợi trên địa bàn tỉnh. Đẩy nhanh tiến độ đầu tư, nâng cấp, khắc phục sự cố hồ đập; công trình phòng, chống thiên tai đảm bảo an toàn trong mùa mưa lũ; chỉ đạo xây dựng, triển khai phương án bảo vệ trọng điểm hồ đập, công trình phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh. Thực hiện các phương án phòng chống và khắc phục hậu quả thiên tai, khôi phục sản xuất.

- Tăng cường kiểm tra, xử lý vi phạm về quản lý chất lượng công trình xây dựng đối với các hoạt động đầu tư xây dựng, sửa chữa, nâng cấp các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về thủy lợi nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, đảm bảo an toàn công trình, nâng cao nhận thức, năng lực ứng phó của người dân ở vùng hạ du đập. Tổ chức rà soát quy trình vận hành hệ thống công trình thủy lợi, quy trình vận hành điều tiết hồ chứa nước.

- Tổ chức rà soát, kiểm tra đề xuất kinh phí khắc phục sửa chữa kịp thời những hư hỏng, sự cố công trình, đảm bảo an toàn đập trong mùa mưa lũ.

- Đôn đốc xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai của các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố gắn với Kế hoạch phòng, chống thiên tai cấp tỉnh, Trung ương.

- Phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, các cơ quan liên quan điều phối các hoạt động mang tính chất liên ngành, liên vùng trong Kế hoạch Phòng, chống thiên tai cấp tỉnh.

- Kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa bám sát phương án, kế hoạch phòng, chống thiên tai đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, phối hợp trong việc xử lý sự cố, khắc phục hậu quả đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai; có kế hoạch phòng, chống dịch bệnh cho cây trồng và vật nuôi ở những vùng xảy ra thiên tai.

- Ứng dụng khoa học công nghệ trong việc xây dựng hệ thống theo dõi, kiểm soát diễn biến thiên tai và an toàn công trình phòng chống thiên tai phục vụ hiệu quả công tác điều hành, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai. Đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng, khả năng ứng dụng hệ thống bản đồ phân vùng rủi ro thiên tai, cảnh báo lũ quét, sạt lở đất.

- Tổ chức xây dựng cơ sở dữ liệu, các công cụ hỗ trợ điều hành phòng, chống thiên tai để chủ động triển khai thực hiện khi có tình huống xảy ra, nhất là đối với lũ lớn, lũ quét, sạt lở đất, ngập úng, hạn hán. Thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ trong phòng, chống thiên tai, hoàn thành việc lắp đặt hệ thống quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng cho các hồ đập thủy lợi theo quy định pháp luật.

- Tổ chức trực ban, theo dõi chặt chẽ diễn biến các đợt thiên tai và thực hiện chế độ báo cáo nghiêm túc theo đúng quy định; bảo đảm thông tin liên lạc thông suốt.

- Chủ trì và phối hợp với các địa phương, các Sở, Ban ngành trong tỉnh thực hiện Đề án Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

2. Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

- Chỉ đạo, chỉ huy cơ quan, đơn vị trực thuộc tổ chức lực lượng, sẵn sàng trang thiết bị, lực lượng, vật tư chuyên dùng để ứng phó, tìm kiếm cứu nạn và khắc phục hậu quả thiên tai; xây dựng kế hoạch diễn tập tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ. Hỗ trợ các địa phương, đơn vị trong công tác tổ chức tập huấn, huấn luyện, diễn tập phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, đặc biệt xây dựng lực lượng tại chỗ, trang bị phương tiện, thiết bị, công cụ, hướng dẫn kỹ năng để ứng phó cứu nạn, cứu hộ kịp thời, hiệu quả các tình huống sự cố, thiên tai.

- Tổ chức huấn luyện cứu hộ, cứu nạn cho các đối tượng theo đúng Chương trình huấn luyện cơ bản; huấn luyện lực lượng kiêm nhiệm của các cơ quan đơn vị nắm chắc tính năng, sử dụng thành thạo các trang thiết bị hiện có, là lực lượng nòng cốt, chuyên trách thực hiện nhiệm vụ ứng phó sự cố thiên tai.

- Có giải pháp tăng cường đầu tư phương tiện trang thiết bị để nâng cao năng lực cứu hộ, cứu nạn trong thiên tai cho các lực lượng chuyên trách, kiêm nhiệm của quân đội, từng bước đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra.

- Chỉ đạo các cơ quan quân sự địa phương tham mưu cho UBND cùng cấp thực hiện công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo lĩnh vực được phân công. Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc và công an các địa phương xây dựng phương án phân luồng, đảm bảo an toàn giao thông khi xảy ra mưa lũ lớn, sạt lở tại các tuyến đường đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ các công trình trọng điểm, tài sản của Nhân dân, Nhà nước và Doanh nghiệp.

- Thường xuyên kiểm tra và có kế hoạch tổ chức tập kết, quản lý sử dụng các phương tiện, trang thiết bị để tham gia kịp thời, có hiệu quả công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ khi xảy ra thiên tai; đặc biệt là tại các khu vực xung yếu. Sẵn sàng phối hợp với các đơn vị, hỗ trợ, chi viện cho cấp huyện ngay khi có yêu cầu.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan lập kế hoạch, tổ chức tăng cường kiểm tra hoạt động khai thác tài nguyên trên các sông suối để có biện pháp chấn chỉnh, xử lý kiên quyết các trường hợp khai thác không phép, trái phép gây sạt lở bờ sông, cản trở dòng chảy.

- Triển khai, thực hiện Quyết định số 05/2020/QĐ-TTg ngày 31/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ trên các sông thuộc phạm vi cả nước.

- Tổ chức theo dõi chặt chẽ, dự báo và cung cấp thông tin kịp thời về tình hình thiên tai và dòng chảy trên các sông suối phục vụ công tác chỉ đạo, ứng phó; tiếp tục nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai bảo đảm kịp thời, chính xác hơn.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt đầy đủ các nội dung Chỉ thị số 10-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khí tượng thủy văn đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Rà soát, bổ sung quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch tài nguyên nước và các quy hoạch liên quan đến phòng, chống thiên tai. Kiểm soát chặt chẽ việc khai thác cát, sỏi, tài nguyên khoáng sản, nước ngầm không làm tăng nguy cơ sạt lở đất ở vùng núi, sạt lở bờ sông, bờ suối.

4. Sở Giao thông vận tải

- Lập kế hoạch, phương án phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên các tuyến đường quốc lộ được ủy thác quản lý và các tuyến đường tỉnh lộ năm 2024. Tổ chức thực hiện kế hoạch, phương án PCTT và TKCN của Sở Giao thông Vận tải nhằm đảm bảo giao thông thông suốt trên các tuyến đường quốc lộ được ủy thác quản lý, các tuyến đường tỉnh lộ. Tổ chức thống kê các thiết bị, phương tiện, nhân lực trên địa bàn có khả năng huy động để tham gia ứng cứu khi có bão, lũ xảy ra đối với hệ thống đường địa phương.

- Chỉ đạo các đơn vị có liên quan, nhà thầu quản lý đường thực hiện tốt công tác quản lý đường, công tác sửa chữa hư hỏng trên các tuyến đường quốc lộ được ủy thác quản lý, các tuyến đường tỉnh lộ trước, trong và sau mùa mưa bão năm 2024 để giữ đường và đảm bảo giao thông không bị ách tắc.

- Khi có thiên tai, sự cố xảy ra làm ảnh hưởng đến công trình giao thông trên các tuyến đường quốc lộ được ủy thác quản lý, các tuyến đường tỉnh lộ, tổ chức triển khai lực lượng phối hợp với Công an tỉnh, chính quyền địa phương phân luồng, điều phối, hướng dẫn giao thông, huy động phương tiện, vật tư ứng cứu kịp thời để đảm bảo an toàn giao thông; tổ chức khắc phục, sửa chữa các hư hỏng, thiệt hại công trình đường bộ do thiên tai gây ra;

- Phối hợp với Cục Quản lý đường bộ III (đối với các tuyến đường quốc lộ qua địa phận tỉnh Đắk Nông được ủy thác quản lý), các địa phương và đơn vị có liên quan ứng cứu trên các tuyến đường huyện, xã, đường đô thị, đường chuyên dùng; hướng dẫn địa phương giải pháp khắc phục, để đảm bảo giao thông trên tuyến.

5. Sở Xây dựng

- Rà soát, chỉnh sửa, bổ sung các kế hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị, nông thôn phù hợp với đặc điểm kinh tế - xã hội và điều kiện thiên tai trên địa bàn tỉnh; quy hoạch hệ thống tiêu nước, thoát nước đô thị đảm bảo chống ngập úng.

- Thường xuyên kiểm tra các nhà, xưởng, công trình, các công trường đang thi công (nhất là vấn đề an toàn đối với giàn giáo, cần cẩu...) qua đó đôn đốc nhắc nhở chủ đầu tư trong quá trình thi công phải có phương án ứng phó kịp thời với tình huống bất lợi khi thiên tai xảy ra, đảm bảo an toàn cho công trình xây dựng chuyên ngành.

6. Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh và các cơ quan, đơn vị, có liên quan thực hiện công tác kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện theo Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước; Thông tư số 09/2019/TT-BCT ngày 08/7/2019 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện. Yêu cầu các Chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện, phương án bảo vệ đập, phương án phòng chống thiên tai, phương án tình huống khẩn cấp đập, hồ chứa đảm bảo an toàn công trình, vùng hạ du trong mọi tình huống; xây dựng quy chế phối hợp vận hành hồ chứa theo quy trình vận hành hồ chứa, liên hồ chứa được duyệt, đảm bảo an toàn công trình và hạ du.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị có liên quan để thực hiện công tác tuyên truyền, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện công tác Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn theo các văn bản chỉ đạo của Trung ương và UBND tỉnh nhằm nâng cao năng lực ứng phó kịp thời đối với các tình huống thiên tai, giảm thiểu đến mức thấp nhất những thiệt hại về người và tài sản do thiên tai gây ra.

- Tăng cường công tác chỉ đạo các đơn vị trong ngành công thương trên địa bàn tỉnh rà soát, củng cố, kiện toàn nguồn lực để sẵn sàng ứng phó với các tình huống thiên tai.

- Xây dựng kế hoạch dự trữ hàng hóa phòng, chống thiên tai năm 2024, tăng cường công tác phối hợp chặt chẽ với cơ quan quản lý thị trường nhằm ngăn chặn, xử lý kịp thời tình trạng đầu cơ, găm hàng, bán hàng kém chất lượng, nâng giá để trục lợi khi có thiên tai xảy ra. Chỉ đạo dự trữ hàng hóa thiết yếu, chú trọng khu vực thường xuyên bị thiên tai, nhất là vùng sâu, vùng xa, khu vực dịch bệnh đang diễn biến phức tạp; phối hợp với các địa phương thực hiện tốt việc dự phòng tại chỗ, bình ổn giá khi thiên tai xảy ra.

7. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Lồng ghép các nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh.

- Phối hợp với Sở Tài chính cân đối, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí vốn thực hiện các dự án cấp bách về phòng, chống thiên tai theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và các quy định pháp luật có liên quan.

- Hướng dẫn thủ tục đầu tư cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu đầu tư vào hoạt động phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh.

8. Sở Tài chính

- Tại thời điểm xây dựng dự toán, trên cơ sở đề xuất của cơ quan, đơn vị cấp tỉnh về nhu cầu kinh phí thực hiện Kế hoạch này (kèm theo văn bản chủ trương của cơ quan có thẩm quyền), Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí dự toán cho các cơ quan, đơn vị để thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

- Căn cứ ý kiến thẩm định của cơ quan quản lý chuyên ngành và văn bản đề nghị của UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định hỗ trợ cho các địa phương gặp khó khăn trong cân đối ngân sách để khắc phục thiệt hại do thiên tai gây ra theo đúng quy định về quy trình khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn tỉnh Đắk Nông và các văn bản pháp luật hiện hành.

9. Sở Thông tin và Truyền thông

- Phối hợp với Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh và các cơ quan có liên quan định hướng nội dung tuyên truyền, phổ biến các quy định về phòng, chống thiên tai như: Luật Phòng, chống thiên tai, các Nghị định hướng dẫn thi hành và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan... nhằm nâng cao nhận thức cộng đồng về các loại hình thiên tai, biện pháp phòng tránh, phổ biến kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm công tác phòng, chống các loại hình thiên tai đến mọi tầng lớp người dân.

- Tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo và trực tiếp hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan liên quan đảm bảo thông tin thông suốt trong mọi tình huống từ Trung ương đến địa phương.

- Chỉ đạo các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông trên địa bàn tỉnh xây dựng và tổ chức phương án, kế hoạch, đảm bảo thông tin liên lạc, phục vụ tốt công tác chỉ đạo, điều hành UBND tỉnh, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh.

- Tiếp tục hướng dẫn UBND các cấp tăng cường tuyên truyền phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đối với hệ thống thông tin tại cơ sở đến các khu vực vùng sâu, vùng xa, không bị mất liên lạc khi xảy ra thiên tai.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh, các Sở, Ban ngành địa phương thực hiện chuyển đổi số trong phòng, chống thiên tai, đảm bảo chính xác, kịp thời và hiệu quả.

10. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; Hội Chữ thập đỏ tỉnh

- Sở Lao động, Thương binh và Xã hội: Nghiên cứu, tham mưu triển khai các chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bị ảnh hưởng bởi thiên tai và chính sách đảm bảo quyền lợi của người tham gia công tác phòng, chống thiên tai. Chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đột xuất kịp thời, hiệu quả. Tập huấn chuyên môn, đẩy mạnh hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức và năng lực ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai cho các đối tượng dễ bị tổn thương như: trẻ em, người cao tuổi và người khuyết tật.

- Hội Chữ thập đỏ: Có kế hoạch đảm bảo dự trữ và chuẩn bị vật tư, thuốc, nhiên liệu, hàng hóa, lương thực, thực phẩm và kinh phí cần thiết để đảm bảo điều kiện sinh hoạt, đời sống, hỗ trợ cứu tế cho người dân, xử lý vệ sinh môi trường, phòng, chống dịch bệnh và an toàn cộng đồng trong vùng xảy ra thiên tai.

11. Sở Y tế

- Chỉ đạo, tăng cường các y, bác sỹ của các bệnh viện, trung tâm y tế để thực hiện cứu chữa người thương vong tại các khu vực xảy ra thiên tai; chuẩn bị cơ sở thuốc, dụng cụ y tế tổ chức thực hiện phương án cấp cứu, điều trị, chăm sóc sức khỏe Nhân dân, vệ sinh môi trường, nguồn nước sinh hoạt, phòng chống dịch bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm và khắc phục hậu quả thiên tai.

- Chuẩn bị đầy đủ trang thiết bị, phương tiện; tổ chức kiểm tra và bố trí lực lượng phòng, chống dịch bệnh sau thiên tai. Thành lập và củng cố các đội vệ sinh phòng dịch, làm sạch môi trường, đội sơ cấp cứu ở cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả chiến lược quốc gia về dinh dưỡng cho trường hợp khẩn cấp về thiên tai.

12. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chỉ đạo kiểm tra, rà soát phương án đảm bảo an toàn phòng chống thiên tai tại các trường học, cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh thuộc phạm vi quản lý; thường xuyên theo dõi các bản tin dự báo, cảnh báo thời tiết, thiên tai của Trung tâm dự báo khí tượng thủy văn quốc gia, chỉ đạo của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh để kịp thời, chủ động cho học sinh nghỉ học, không đến trường nhằm bảo đảm an toàn cho học sinh, thầy cô giáo khi mưa lũ, bão, áp thấp nhiệt đới xảy ra.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành có liên quan xây dựng kế hoạch lồng ghép, tích hợp nội dung phòng, chống thiên tai vào chương trình đào tạo, giảng dạy trong nhà trường.

13. Đài Khí tượng thủy văn tỉnh

- Thực hiện tốt công tác dự báo, phát các bản tin dự báo, cảnh báo về mưa lũ, áp thấp nhiệt đới, bão, lũ quét,... phù hợp với từng vùng trên địa bàn tỉnh; phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh triển khai thực hiện quy định mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ trên các sông, suối trên địa bàn tỉnh.

- Cung cấp kịp thời và chính xác số liệu khí tượng thủy văn theo quy định và yêu cầu đột xuất, bắt thường cho Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh, Đài Phát thanh và Truyền hình Đắk Nông, các doanh nghiệp, công ty thủy điện đóng trên địa bàn tỉnh để chủ động chỉ đạo điều hành, ứng cứu trong mọi tình huống thiên tai xảy ra.

- Cập nhật thời tiết hàng ngày trên địa bàn tỉnh Đắk Nông lên trang thông tin điện tử (Website) tại địa chỉ <http://kttvdaknong.com.vn> để các tổ chức, cá nhân biết chủ động phòng, tránh.

14. UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa

- Tổ chức xây dựng và triển khai kế hoạch phòng, chống thiên tai; kiểm tra, rà soát kỹ phương án ứng phó thiên tai trên địa bàn theo phương châm “bốn tại chỗ” phù hợp với tình hình và điều kiện cụ thể tại địa phương; tổ chức diễn tập theo phương án, kịch bản được phê duyệt.

- Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, chú trọng lực lượng tại cơ sở, cộng đồng theo phương châm “4 tại chỗ”.

- Tổ chức hoàn thiện đầy đủ các mục tiêu, nội dung của kế hoạch và các chương trình, đề án, dự án phòng chống, giảm nhẹ thiên tai thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý.

- Bố trí ngân sách hàng năm và huy động các nguồn lực hợp pháp khác để thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của địa phương và kế hoạch phòng chống thiên tai các cấp ở địa phương.

- Cập nhật, bổ sung và hoàn chỉnh các kế hoạch, phương án phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tại địa phương. Chuẩn bị lực lượng, phương tiện, trang thiết bị sẵn sàng để huy động ứng cứu kịp thời khi xảy ra thiên tai.

- Bố trí nguồn lực, tăng cường đầu tư trang thiết bị, công cụ hỗ trợ cho lực lượng làm công tác phòng, chống thiên tai tại địa phương, nhất là cơ quan trực tiếp tham mưu giúp việc cho Ban Chỉ huy PCTT và TKCN.

- Thường xuyên kiểm tra các vị trí xung yếu trên địa bàn để đề xuất giải pháp phòng ngừa và ứng phó nhằm đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản cho người dân, doanh nghiệp và Nhà nước.

- Tăng cường tổ chức các lớp tập huấn, tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng trong phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn các xã. Hướng dẫn, hỗ trợ người dân các biện pháp chằng chống nhà cửa an toàn nhằm phòng tránh tốc mái, sụp đổ khi xảy ra giông, gió, lốc xoáy.

- Tiếp tục xây dựng và củng cố đội xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã theo Quyết định số 08/QĐ-TWPCTT của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai về việc ban hành hướng dẫn xây dựng và củng cố Đội xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải và các Sở, Ban, ngành có liên quan lập kế hoạch, phương án phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên các tuyến đường do địa phương quản lý; chủ động triển khai công tác cứu hộ giao thông trên các tuyến đường được giao quản lý và phối hợp với Sở Giao thông vận tải, các đơn vị có liên quan tổ chức cứu hộ trên các tuyến tỉnh lộ đi qua địa bàn.

- Xây dựng kế hoạch và đơn đốc việc thu, nộp Quỹ Phòng chống thiên tai theo Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai.

- Khi thiên tai xảy ra ở địa phương nào và tùy theo cấp độ rủi ro thiên tai, các địa phương, đơn vị liên quan nghiêm túc thực hiện theo phương án phòng chống thiên tai và TKCN đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt. Chủ động phối hợp với lực lượng vũ trang đóng trên địa bàn, sử dụng các loại vật tư, phương tiện, lực lượng tại chỗ của địa phương, đơn vị mình để tổ chức di dời dân ra khỏi khu vực trọng điểm xung yếu, đảm bảo tính mạng, tài sản của Nhà nước và Nhân dân. Kiên quyết xử lý các trường hợp không chấp hành chỉ đạo, hướng dẫn của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh, chính quyền địa phương, vi phạm quy định pháp luật trong phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai.

- Đảm bảo cung cấp đầy đủ lương thực, thực phẩm, thuốc y tế, chăm sóc sức khỏe cho người dân, vệ sinh môi trường, phòng ngừa dịch bệnh, bảo vệ an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương; bảo vệ các khu vực, công trình trọng điểm, tham gia cứu hộ, cứu nạn khi có sự cố công trình và giúp đỡ các gia đình bị nạn.

- Tăng cường tổ chức các lớp tập huấn, tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng trong phòng, chống, ứng phó thiên tai, cứu hộ, cứu nạn trên địa bàn. Hỗ trợ, hướng dẫn Nhân dân các biện pháp chằng chống nhà cửa an toàn nhằm phòng tránh tốc mái, sụp đổ khi xảy ra giông, gió, lốc xoáy. Kiểm tra và có kế hoạch chặt tỉa, đốn hạ cây xanh không an toàn, không để xảy ra tình trạng ngã đổ khi xảy ra giông, gió, mưa lớn.

- Lồng ghép nội dung phòng chống, thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, trong các chương trình, hoạt động của các cấp tại địa phương. Quản lý chặt chẽ việc sử dụng đất ven sông, suối; xử lý nghiêm tình trạng lấn chiếm, sử dụng trái phép làm suy giảm khả năng thoát lũ và ảnh hưởng đến an toàn công trình phòng, chống thiên tai.

- Ưu tiên kế hoạch đầu tư trung hạn 2021-2025, sử dụng dự phòng ngân sách địa phương để đầu tư, sửa chữa công trình phòng, chống thiên tai bị hư hỏng, nhất là các công trình kênh mương, hồ chứa xung yếu, khắc phục sạt lở, ổn định dân cư.

15. Các Sở, Ban, ngành

Theo chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao chủ động thực hiện các nhiệm vụ về phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; tổ chức lồng ghép kế hoạch về phòng, chống thiên tai vào các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của đơn vị; chi viện cho các đơn vị khác khi có yêu cầu. Chủ động phát huy các kết quả tích cực đã đạt được, khắc phục tồn tại, hạn chế để xây dựng kế hoạch, bố trí kinh phí và tổ chức triển khai các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai năm 2024, hạn chế thiệt hại do thiên tai gây ra.

16. Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi tỉnh

- Kiện toàn Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn của công ty. Xây dựng kế hoạch, phương án phòng, chống lụt bão; phòng, chống hạn hán năm 2024. Phân công nhiệm vụ cụ thể đối với từng thành viên. Tổ chức trực ban nghiêm túc 24/24 giờ để theo dõi, thông báo, cảnh báo và tham mưu kịp thời các biện pháp phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai có thể xảy ra.

- Kiểm tra, rà soát, đánh giá toàn bộ các công trình; báo cáo các Sở, Ban, ngành để có biện pháp xử lý cấp bách trước mùa mưa lũ 2024.

- Đôn đốc các nhà thầu thi công đẩy nhanh tiến độ xây dựng, sửa chữa các công trình, dự án, hoàn thành trước khi mùa mưa đến. Ưu tiên sửa chữa các công trình như: Sửa chữa cống, tràn; xử lý bè mảng cỏ; xử lý thấm mái đập,...

- Kiểm tra, rà soát, thống kê, có kế hoạch mua sắm trang thiết bị, máy móc, vật tư, vật liệu phân bổ cho các đơn vị trực thuộc phục vụ công tác ứng cứu đập, công tác phòng, chống hạn hán.

17. Các doanh nghiệp thủy điện, khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh

- Thực hiện đúng quy định tại Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước; Thông tư số 09/2019/TT-BCT ngày 08/7/2019 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn đập, hồ thủy điện; Thông tư số 42/2019/TT-BCT ngày 18/12/2019 sửa đổi, bổ sung một số quy định về chế độ báo cáo định kỳ tại các Thông tư do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành hoặc liên tịch ban hành; quy trình vận hành hồ chứa đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt; kiểm tra, đánh giá tình trạng an toàn đập thủy điện, có kế hoạch sửa chữa; chuẩn bị vật tư, thiết bị phục vụ công tác phòng, chống lũ trong mùa mưa lũ năm 2024.

- Xây dựng, đánh giá, rà soát sửa đổi bổ sung một số nội dung trong quy chế phối hợp giữa doanh nghiệp với Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh, Sở, Ban, ngành có liên quan về công tác phòng, chống thiên tai.

- Chuẩn bị đầy đủ các vật tư, vật liệu, dụng cụ dự phòng, huy động cán bộ kỹ thuật, lực lượng, phương tiện ứng cứu sẵn sàng khi có sự cố công trình xảy ra. Tổ chức diễn tập phương án ứng phó các tình huống thiên tai và xả lũ khẩn cấp.

18. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Đắk Nông

Tăng cường công tác thông tin, truyền thông về phòng, chống thiên tai,

phối hợp với các cơ quan tăng cường phổ biến kiến thức, hướng dẫn kỹ năng phòng ngừa, ứng phó thiên tai cho nhân dân trong tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2024. Yêu cầu các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện; trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc báo cáo về UBND tỉnh (thông qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) để xem xét, xử lý. /.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể;
- UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa;
- Cty TNHH MTV KT CTTL tỉnh;
- Các doanh nghiệp thủy điện, khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh;
- Đài PT&TH tỉnh;
- Báo Đắk Nông;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NNTNMT_(LTT).

10

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Trọng Yên

**PHỤ LỤC 01: MỘT SỐ BIỆN PHÁP CỤ THỂ ỨNG PHÓ VỚI CÁC LOẠI HÌNH THIÊN TAI THƯỜNG GẶP
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG**

(Kèm theo Kế hoạch số 713 /KH-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2023 của UBND tỉnh Đắk Nông)

STT	Loại hình thiên tai	Một số biện pháp phi công trình	Một số biện pháp công trình
1	Đối với lũ, ngập lụt	<ul style="list-style-type: none"> - Rà soát, vận hành hồ chứa xả lũ theo quy trình đảm bảo an toàn cho hạ du và công trình; - Xây dựng bản đồ rủi ro lũ lụt hạ du các hồ chứa, vùng trũng, vùng ven sông tương ứng với các kịch bản lũ lụt khác nhau; - Tăng cường năng lực dự báo, cảnh báo sớm cho khu vực nguy hiểm; - Đối với khu vực dân cư tăng cường khả năng tiêu thoát nước của hệ thống bằng cách nâng tần suất tính toán mưa tiêu thiết kế; tính toán năng lực tiêu của hệ thống tiêu hiện tại khi mở rộng khu dân cư hay giảm diện tích hồ điều hòa, san lấp các khu vực ngập nước; - Quản lý khôi phục rừng đầu nguồn, các hồ chứa thượng nguồn không làm mất cân bằng bùn cát trong quá trình thi công và vận hành; - Rà soát, thống kê, lập phương án sơ tán, di dời dân khỏi vùng có nguy cơ cao xảy ra lũ, ngập lụt. 	<ul style="list-style-type: none"> - Bố trí các khu vực phân lũ, chậm lũ, chủ động làm giảm cường độ lũ xuống hạ du; - Nâng cao cốt nền xây dựng: Dựa vào trận lũ lịch sử đã xảy ra trong khu vực để tính toán chiều cao của cốt nền xây dựng; - Khôi thông dòng chảy đảm bảo thoát lũ: Tham khảo phương án trong quy hoạch phòng chống lũ để xác định vị trí sẽ phải nạo vét nhằm tăng mặt cắt thoát lũ, giảm thiểu ngập lụt; - Làm các công trình cầu quy mô nhỏ, cầu tạm để qua các suối, khu vực ngập sâu - Xây dựng hệ thống kiểm tra, đo đạc, giám sát an toàn hồ chứa; - Đầu tư tu bổ, nâng cấp các công trình đê điều, hồ đập đảm bảo tần suất chống lũ thiết kế và vận hành an toàn.
2	Sạt lở đất, lũ quét	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng các kết quả bản đồ đánh giá rủi ro để xác định các vị trí có nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất; - Tăng cường công tác dự báo mưa: Bổ sung các trạm đo mưa, tăng độ chính xác của bản tin dự báo mưa; sử dụng các công nghệ tiên tiến cảnh báo sớm; - Công tác thông tin, truyền tin, cảnh báo sớm đến người dân; tổ chức cắm các biển hiệu cảnh báo khu vực nguy hiểm; 	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với các khu có mật độ dân cư cao, các công trình lịch sử, hạ tầng cơ sở quan trọng có thể được bảo vệ bằng hệ thống tường kè bao kết hợp các rãnh thoát nước; - Lắp đặt các hệ thống cảnh báo, đo đạc, ống thu nước ngầm tại các khu vực có nguy cơ cao về lũ quét, sạt lở đất; <p>Các biện pháp trên cần được kết hợp. Tùy</p>

STT	Loại hình thiên tai	Một số biện pháp phi công trình	Một số biện pháp công trình
		<ul style="list-style-type: none"> - Tiến hành quy hoạch sử dụng đất để phục vụ công tác di dời người dân, trồng rừng, phát triển nông nghiệp, bố trí dân cư an toàn gắn với sinh kế bền vững; - Tăng cường nâng cao nhận thức, kiến thức cho người dân để phòng tránh, giảm thiểu; - Rà soát, thống kê, lập phương án sơ tán, di dời dân khỏi vùng có nguy cơ cao xảy ra sạt lở đất, lũ quét. 	thuộc vào trường hợp cụ thể của từng địa phương và nguồn kinh phí được bố trí để lựa chọn phù hợp.
3	Hạn hán	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường công tác dự báo dài hạn để có các phương án phòng tránh: có biện pháp an toàn cho người và vật nuôi; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi. - Công tác thông tin, truyền thông xuống cộng đồng để người dân chuẩn bị trữ nước sinh hoạt. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các biện pháp dự trữ nước ngọt: xây dựng bể trữ, giếng... hoặc phương án khai thác nguồn nước khác như xây dựng đập tạm, nạo vét hệ thống kênh mương. - Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống công trình thủy lợi cấp, giữ ngọt, các công ngăn triều, xâm nhập mặn. - Xây dựng hệ thống tưới tự động, tưới tiết kiệm nước
4	Lốc, sét, mưa đá	Hướng dẫn người dân tăng cường nhận thức, kiến thức để phòng tránh, để lựa chọn mô hình, vật liệu nhà an toàn	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống quan trắc, cảnh báo - Hệ thống thu sét - Xây dựng các công trình nhà ở an toàn chống lốc, sét, mưa đá.
5	Cháy rừng do tự nhiên	Tăng cường dự báo, cảnh báo nguy cơ cháy rừng; hệ thống phát hiện điểm cháy rừng	<ul style="list-style-type: none"> - Đường băng cản lửa, kênh, mương ngăn lửa; - Chòi quan sát phát hiện cháy rừng; tháp quan trắc lửa rừng; - Hệ thống biển cấm, biển báo hiệu cấp dự báo cháy rừng, biển chỉ dẫn về phòng cháy và chữa cháy rừng;
6	Một số biện pháp chung	- Chuyển đổi cơ cấu cây trồng: Thay đổi loại cây trồng phù hợp để giảm thiểu thiệt hại; điều chỉnh lịch thời vụ	



STT	Loại hình thiên tai	Một số biện pháp phi công trình	Một số biện pháp công trình
	khác	<p>hoặc điều chỉnh khu vực canh tác có khả năng bị tác động bởi thiên tai.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu loại cây chống chịu với thiên tai: Nghiên cứu loại cây trồng có khả năng chịu ngập nước dài, hạn hán... - Các biện pháp kỹ thuật khác: Quy hoạch nhà kính, nhà lưới, áp dụng các biện pháp nông nghiệp xanh, sạch để giảm thiểu thiệt hại. - Lựa chọn loại cây phù hợp với đặc thù thiên tai từng vùng trên địa bàn tỉnh. - Triển khai các biện pháp tưới tiết kiệm nước. 	

PHỤ LỤC 02: CÁC NHIỆM VỤ PHI CÔNG TRÌNH CỤ THỂ

(Kèm theo Kế hoạch số 713/KH-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2023 của UBND tỉnh Đắk Nông)

STT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Kinh phí thực hiện (Triệu đồng)	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí
1	Tập huấn kỹ năng phòng ngừa, ứng phó thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu cho người dân và doanh nghiệp	Để người dân và doanh nghiệp chủ động thực hiện các biện pháp phòng, chống, giảm thiểu thiệt hại, nội dung Bộ Chỉ số đánh giá công tác phòng chống thiên tai cấp tỉnh	120	Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh phối hợp với các đơn vị, địa phương có liên quan	2024	Ngân sách địa phương (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã); Quỹ Phòng, chống thiên tai và các nguồn kinh phí hợp pháp khác
2	Tổ chức các chương trình đào tạo và hoạt động ngoại khóa bổ sung kiến thức phòng, chống thiên tai cho học sinh tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông	Giúp các cấp học, bậc học được tuyên truyền các kiến thức về phòng, chống thiên tai	300	Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND các huyện, TP Gia Nghĩa và các cấp chính quyền địa phương	2024	Ngân sách địa phương (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã); Quỹ Phòng, chống thiên tai và các nguồn kinh phí hợp pháp khác
3	Tập huấn nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng	Nâng cao nhận thức và năng lực cộng đồng về phòng, chống thiên tai, nội dung Bộ Chỉ số đánh giá công tác phòng chống thiên tai cấp tỉnh	120	Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh phối hợp với các đơn vị, địa phương có liên quan	2024	Ngân sách địa phương (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã); Quỹ Phòng, chống thiên tai và các nguồn kinh phí hợp pháp khác
4	Tập huấn hướng dẫn sơ họa bản đồ rủi ro thiên tai cấp xã cho cộng đồng cho huyện Đắk Song	Hướng dẫn xây dựng sơ họa bản đồ rủi ro thiên tai cấp xã bởi chính người dân vùng chịu ảnh hưởng trực tiếp, để người dân có phương án chủ động phòng tránh, ứng phó và di dời ra khỏi vùng nguy cơ thiên tai, hạn chế thiệt hại do thiên tai xảy ra, nội dung Bộ Chỉ số đánh giá công tác phòng chống thiên tai cấp tỉnh	120	Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh phối hợp với các đơn vị, địa phương có liên quan	2024	Ngân sách địa phương (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã); Quỹ Phòng, chống thiên tai và các nguồn kinh phí hợp pháp khác

5	Các hoạt động tuyên truyền Tuần lễ Quốc gia Phòng, chống thiên tai (15/5-22/5) và Ngày truyền thống Phòng, chống thiên tai năm 2023	Tuyên truyền, phổ biến ý nghĩa Tuần lễ Quốc gia PCTT, phổ biến Thư của chủ tịch nước, luật pháp về PCTT và các hoạt động cộng đồng nhân văn khác của PCTT, nội dung Bộ Chỉ số đánh giá công tác phòng chống thiên tai cấp tỉnh	100	Ban Chi huy PCTT và TKCN tỉnh phối hợp với các đơn vị, địa phương có liên quan	2024	Ngân sách địa phương (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã); Quỹ Phòng, chống thiên tai và các nguồn kinh phí hợp pháp khác
6	Tập huấn cho đội xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã (12 xã trong tỉnh)	Hướng dẫn, huấn luyện cho đội xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã đáp ứng yêu cầu của lực lượng tiên phong, tại chỗ trong ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, nội dung Bộ Chỉ số đánh giá công tác phòng chống thiên tai cấp tỉnh	360	Ban Chi huy PCTT và TKCN tỉnh phối hợp với các đơn vị, địa phương có liên quan	2024	Ngân sách địa phương (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã); Quỹ Phòng, chống thiên tai và các nguồn kinh phí hợp pháp khác
7	Hướng dẫn tổ chức, hộ gia đình chuẩn bị nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phục vụ hoạt động phòng, chống thiên tai	Hướng dẫn cho các hộ gia đình cách thức chuẩn bị nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phục vụ hoạt động phòng, chống thiên tai, đảm bảo an toàn tính mạng, hạn chế thiệt hại, nội dung Bộ Chỉ số đánh giá công tác phòng chống thiên tai cấp tỉnh	120	Ban Chi huy PCTT và TKCN tỉnh phối hợp với các đơn vị, địa phương có liên quan	2024	Ngân sách địa phương (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã); Quỹ Phòng, chống thiên tai và các nguồn kinh phí hợp pháp khác
8	Xây dựng bản đồ ngập lụt vùng hạ du các hồ đập trên địa bàn huyện TP Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông theo quy định tại Nghị định số 114/2018/NĐ-CP của Chính phủ	Xây dựng được bản đồ ngập lụt vùng hạ du các hồ đập trên địa bàn huyện ứng với các kịch bản xả lũ (kịch bản sự cố) phục vụ công tác quản lý và giảm thiểu rủi ro khi xảy ra ngập lụt theo quy định tại Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ.	1.000	Ban Chi huy PCTT và TKCN tỉnh phối hợp với các đơn vị, địa phương có liên quan	2024	Ngân sách tỉnh và các nguồn kinh phí hợp pháp khác
9	Xây dựng bản đồ ngập lụt vùng hạ du các hồ đập trên địa bàn huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông theo quy định tại Nghị định số 114/2018/NĐ-CP của Chính phủ	Xây dựng được bản đồ ngập lụt vùng hạ du các hồ đập trên địa bàn huyện ứng với các kịch bản xả lũ (kịch bản sự cố) phục vụ công tác quản lý và giảm thiểu rủi ro khi xảy ra ngập lụt theo quy định tại Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ.	1.000	Ban Chi huy PCTT và TKCN tỉnh phối hợp với các đơn vị, địa phương có liên quan	2024	Ngân sách tỉnh và các nguồn kinh phí hợp pháp khác



10	Khảo sát, đánh giá hiện trạng dân cư vùng bị ảnh hưởng bởi thiên tai lũ, ngập lụt, sạt lở trọng điểm và đề xuất nhiệm vụ, giải pháp sắp xếp, di dời dân cư tại các khu vực không đảm bảo an toàn tại huyện Krông Nô	Khảo sát, đánh giá các khu dân cư bị ảnh hưởng bởi thiên tai cần phải sắp xếp hoặc di dời, tái định cư. Đề xuất các vùng cần sắp xếp, di dời; sơ bộ địa điểm chuyển đi, chuyển đến và đề xuất các nhiệm vụ chính quyền, cơ quan quản lý cần thực hiện triển khai.	500	Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh phối hợp với các đơn vị, địa phương có liên quan	2024	Ngân sách tỉnh và các nguồn kinh phí hợp pháp khác
11	Khảo sát, đánh giá hiện trạng dân cư vùng bị ảnh hưởng bởi thiên tai lũ, ngập lụt, sạt lở trọng điểm và đề xuất nhiệm vụ, giải pháp sắp xếp, di dời dân cư tại các khu vực không đảm bảo an toàn tại thành phố Gia Nghĩa	Khảo sát, đánh giá các khu dân cư bị ảnh hưởng bởi thiên tai cần phải sắp xếp hoặc di dời, tái định cư. Đề xuất các vùng cần sắp xếp, di dời; sơ bộ địa điểm chuyển đi, chuyển đến và đề xuất các nhiệm vụ chính quyền, cơ quan quản lý cần thực hiện triển khai.	500	Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh phối hợp với các đơn vị, địa phương có liên quan	2024	Ngân sách tỉnh và các nguồn kinh phí hợp pháp khác
12	Mua sắm lắp đặt hệ thống giám sát, cảnh báo ngập lụt thông minh các vùng thường xuyên ngập lụt trên địa bàn tỉnh	Quan trắc, giám sát tình hình ngập lụt theo thời gian thực tại các khu vực thường xuyên xảy ra ngập lụt khi xuất hiện mưa lũ lớn, từ đó hỗ trợ ra quyết định ứng phó đối với chính quyền và Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp, đồng thời cảnh báo đến người dân, cộng đồng, nội dung Bộ Chỉ số đánh giá công tác phòng chống thiên tai cấp tỉnh	750	Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh phối hợp với các đơn vị, địa phương có liên quan	2024	Ngân sách tỉnh và các nguồn kinh phí hợp pháp khác

13	Xây dựng bộ công cụ hỗ trợ ra quyết định ứng phó với tình huống xả lũ khẩn cấp, lũ cực lớn, lũ do vỡ đập và đánh giá định lượng tác động cho các hồ chứa thủy lợi trên địa bàn huyện Cư Jút	Bộ công cụ hỗ trợ ra quyết định ứng phó với lũ sẽ được xây dựng để diễn toán thủy lực lũ vùng hạ du, quản lý bản đồ ngập lụt, kế hoạch và phương án ứng phó theo các kịch bản và hỗ trợ ra quyết định vận hành xả lũ hồ chứa trong các tình huống xả lũ khẩn cấp, lũ cực lớn, lũ do vỡ đập và có thể tiến tới hỗ trợ ra quyết định trong mùa lũ hàng năm.	500	Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh phối hợp với các đơn vị, địa phương có liên quan	2024	Ngân sách tỉnh và các nguồn kinh phí hợp pháp khác
14	Xây dựng bộ công cụ hỗ trợ ra quyết định ứng phó với tình huống xả lũ khẩn cấp, lũ cực lớn, lũ do vỡ đập và đánh giá định lượng tác động cho các hồ chứa thủy lợi trên địa bàn huyện Đắk Mil	Bộ công cụ hỗ trợ ra quyết định ứng phó với lũ sẽ được xây dựng để diễn toán thủy lực lũ vùng hạ du, quản lý bản đồ ngập lụt, kế hoạch và phương án ứng phó theo các kịch bản và hỗ trợ ra quyết định vận hành xả lũ hồ chứa trong các tình huống xả lũ khẩn cấp, lũ cực lớn, lũ do vỡ đập và có thể tiến tới hỗ trợ ra quyết định trong mùa lũ hàng năm.	500	Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh phối hợp với các đơn vị, địa phương có liên quan	2024	Ngân sách tỉnh và các nguồn kinh phí hợp pháp khác
15	Diễn tập ứng phó với các tình huống thiên tai tại các địa phương	Nâng cao khả năng chỉ huy, điều hành kỹ năng ứng phó sự cố thiên tai với phương châm “Chủ động phòng tránh, tích cực ứng phó, khắc phục khẩn trương và có hiệu quả”, đồng thời nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các tập thể, cá nhân trong công tác phòng chống thiên tai, góp phần giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản do thiên tai gây ra, nội dung Bộ Chỉ số đánh giá công tác phòng chống thiên tai cấp tỉnh	500	Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Gia Nghĩa	2024	Ngân sách địa phương (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã); Quỹ Phòng, chống thiên tai và các nguồn kinh phí hợp pháp khác



16	Thực hiện cung cấp đầy đủ thông tin và cảnh báo về rủi ro thiên tai có thể xảy ra ở khu vực cho người dân và doanh nghiệp	Cung cấp thông tin dự báo, cảnh báo thiên tai cho người dân và doanh nghiệp, chủ động phòng tránh, ứng phó, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai, nội dung Bộ Chỉ số đánh giá công tác phòng chống thiên tai cấp tỉnh	150	Đài Khí tượng thủy văn phối hợp với Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh, các đơn vị, địa phương có liên quan	2024	Ngân sách tỉnh; Quỹ Phòng, chống thiên tai và các nguồn kinh phí hợp pháp khác
17	Các hoạt động thông tin, tuyên truyền (Trang thông tin điện tử - Website Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh;...)	Duy trì hoạt động thường xuyên và cập nhật thông tin trên Website chuyên dùng của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh, nội dung Bộ Chỉ số đánh giá công tác phòng chống thiên tai cấp tỉnh	120	Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh phối hợp với các đơn vị, địa phương có liên quan	2024	Ngân sách tỉnh và các nguồn kinh phí hợp pháp khác
18	Quản lý vận hành, cập nhật số liệu “Phần mềm theo dõi, giám sát thiên tai tỉnh Đắk Nông”	Quản lý vận hành, bổ sung cập nhật số liệu kịp thời cho phần mềm, hỗ trợ phòng, chống, ứng phó với thiên tai, nội dung Bộ Chỉ số đánh giá công tác phòng chống thiên tai cấp tỉnh	70	Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh phối hợp với các đơn vị, địa phương có liên quan	2024	Ngân sách tỉnh và các nguồn kinh phí hợp pháp khác
19	Vận hành quan trắc, thông báo, cảnh báo thiên tai và bảo trì, bảo dưỡng hệ thống 40 trạm đo mưa tự động, 15 trạm đo mực nước tự động, 05 trạm đo khí tượng cơ bản trên địa bàn tỉnh, 02 trạm cảnh báo ngập lụt tự động	Vận hành, quan trắc số liệu khí tượng thủy văn phục vụ dự báo, cảnh báo thiên tai tại cộng đồng	1.200	Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh phối hợp với các đơn vị, địa phương có liên quan	2024	Ngân sách địa phương (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã); Quỹ Phòng, chống thiên tai và các nguồn kinh phí hợp pháp khác

20	Khảo sát, đánh giá hiện trạng các công trình, vật cản trên các tuyến thoát lũ trọng điểm gây tác động ngập lụt lớn và đề xuất giải pháp xử lý, giảm thiểu tác động cản trở thoát lũ, thông thoáng dòng chảy trên địa bàn các huyện Đắk Mil, Cư Jút	Khảo sát, đánh giá được hiện trạng tình hình các công trình, vật cản trên các tuyến thoát lũ trọng điểm gây tác động ngập lụt lớn và đề xuất giải pháp xử lý, giảm thiểu tác động cản trở thoát lũ, thông thoáng dòng chảy trên hệ thống sông suối chính trên địa bàn huyện Đắk Mil, Cư Jút, tỉnh Đắk Nông, thực hiện Kế hoạch PCTT Quốc gia đến năm 2025	500	Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh phối hợp với các đơn vị, địa phương có liên quan	2024	Ngân sách tỉnh và các nguồn kinh phí hợp pháp khác
21	Khảo sát, đánh giá hiện trạng các công trình, vật cản trên các tuyến thoát lũ trọng điểm gây tác động ngập lụt lớn và đề xuất giải pháp xử lý, giảm thiểu tác động cản trở thoát lũ, thông thoáng dòng chảy trên địa bàn các huyện TP Gia Nghĩa, huyện Đắk R'Lấp và Tuy Đức	Khảo sát, đánh giá được hiện trạng tình hình các công trình, vật cản trên các tuyến thoát lũ trọng điểm gây tác động ngập lụt lớn và đề xuất giải pháp xử lý, giảm thiểu tác động cản trở thoát lũ, thông thoáng dòng chảy trên hệ thống sông suối chính trên địa bàn Thành phố Gia Nghĩa, huyện Đắk R'Lấp và Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông, thực hiện Kế hoạch PCTT Quốc gia đến năm 2025	500	Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh phối hợp với các đơn vị, địa phương có liên quan	2024	Ngân sách tỉnh và các nguồn kinh phí hợp pháp khác
22	Xây dựng cơ sở dữ liệu và bộ mô hình cảnh báo sạt lở và tích tụ trầm tích lưu vực sông Krông Nô từ hạ lưu hồ Buôn Tua Srah đến ngã ba sông Krông Ana (thuộc địa phận tỉnh Đắk Nông) phục vụ công tác phòng, chống thiên tai; nghiên cứu đề xuất phương án chính trị, phòng chống sạt lở bờ sông nguy hiểm	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng cơ sở dữ liệu; Xây dựng bộ mô hình thủy văn; Xây dựng bộ công cụ thu thập và mô phỏng số liệu dự báo khí tượng thủy văn để cảnh báo sạt lở và tích tụ trầm tích. - Đánh giá nguyên nhân, tính toán đánh giá, dự báo diễn biến bồi, xói, lở bờ sông Krông Nô tỉnh Đắk Nông đề xuất giải pháp phòng ngừa, giảm thiểu các tác động giúp các ban ngành và người dân trong vùng chủ động trong việc triển khai biện pháp cần thiết nhằm ổn định đời sống nhân dân và phát triển kinh tế xã hội trong tỉnh. - Đề xuất được các giải pháp phòng 	2.500	Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh phối hợp với các đơn vị, địa phương có liên quan	2024	Ngân sách tỉnh và các nguồn kinh phí hợp pháp khác

		chống sạt lở bờ sông, suối tại các vị trí trọng điểm phục vụ công tác quản lý, phòng chống và giảm nhẹ thiên tai, ổn định và phát triển kinh tế xã hội của địa phương - Thực hiện Kế hoạch PCTT Quốc gia đến năm 2025				
23	Điều tra, đánh giá năng lực ứng phó, giảm thiểu tổn thất do thiên tai và biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	Đánh giá năng lực ứng phó với thiên tai của đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh, thực hiện Kế hoạch PCTT Quốc gia đến năm 2025	500	Ban Dân tộc, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh phối hợp với các đơn vị, địa phương có liên quan	2024	Ngân sách tỉnh và các nguồn kinh phí hợp pháp khác
24	Ứng dụng công nghệ viễn thám (GIS) đánh giá, theo dõi, giám sát, một số loại hình thiên tai trong mùa mưa trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	Ứng dụng công nghệ viễn thám và hệ thống thông tin địa lý (GIS) để đánh giá, theo dõi, giám sát, một số loại hình thiên tai trong mùa mưa như mưa lớn, ngập úng, lũ lụt... nhằm phục vụ công tác phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, nội dung Bộ Chỉ số đánh giá công tác phòng chống thiên tai cấp tỉnh	400	Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh phối hợp với các đơn vị, địa phương có liên quan	2023	Ngân sách tỉnh và các nguồn kinh phí hợp pháp khác
25	Ứng dụng công nghệ viễn thám (GIS) đánh giá, theo dõi, giám sát, một số loại hình thiên tai trong mùa khô trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	Ứng dụng công nghệ viễn thám và hệ thống thông tin địa lý (GIS) để đánh giá, theo dõi, giám sát, một số loại hình thiên tai trong mùa khô như cháy rừng, hạn hán thiếu nước ... nhằm phục vụ công tác phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, nội dung Bộ Chỉ số đánh giá công tác phòng chống thiên tai cấp tỉnh	400	Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh phối hợp với các đơn vị, địa phương có liên quan	2023	Ngân sách tỉnh và các nguồn kinh phí hợp pháp khác
26	Xây dựng phương án ứng phó mưa lũ và sạt lở theo	Xây dựng mô hình mô phỏng 4D (mô phỏng chi tiết 3D địa vật, địa hình và	1.500	Ban Chỉ huy PCTT và TKCN	2023	Ngân sách tỉnh và các nguồn kinh phí hợp

	thời gian thực mô phỏng theo địa hình địa vật thực tế tại Đắk Nông phục vụ công tác phòng, chống thiên tai	dân cư, mô phỏng chuyển động: phương tiện và phương án ứng phó cứu hộ, mô phỏng dịch chuyển lũ theo thời gian thực, mô phỏng ngập và sạt lở theo mô hình thực tế về phương án ứng phó với một số loại hình thiên tai điển hình: lũ và sạt lở để phục vụ công tác ứng phó khẩn cấp, phục vụ công tác biên tập ứng phó		tỉnh, Đài Khí tượng thủy văn tỉnh và các đơn vị, địa phương có liên quan		pháp khác
27	Xây dựng Đề án an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước cho địa bàn tỉnh Đắk Nông	- Đánh giá tình hình an ninh nguồn nước cho các lưu vực sông thuộc cho địa bàn tỉnh Đắk Nông theo bộ chỉ số được xây dựng trong giai đoạn hiện tại và tương lai có xét đến các yếu tố biến đổi khí hậu - Đề xuất các giải pháp cải thiện tình trạng an ninh nguồn nước dựa vào kết quả đánh giá theo các chỉ số an ninh nguồn nước	1.000	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Thủy lợi) phối hợp với các Sở, Ban ngành có liên quan	2024	Ngân sách tỉnh và các nguồn kinh phí hợp pháp khác
28	Nghiên cứu, xây dựng hệ thống thông tin hỗ trợ quản lý hồ chứa, phòng chống và ứng phó thiên tai tại tỉnh Đắk Nông	Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, bước đầu tích hợp thông tin, dữ liệu hỗ trợ công tác chỉ đạo điều hành phòng chống và ứng phó với thiên tai, quản lý hồ chứa, trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	1.000	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Thủy lợi) phối hợp với các Sở, Ban ngành có liên quan	2024	Ngân sách tỉnh và các nguồn kinh phí hợp pháp khác
29	Chi tiết hóa (down scaling) kịch bản biến đổi khí hậu của Bộ TNMT cho địa bàn tỉnh Đắk Nông phục vụ cho các kịch bản phòng chống thiên tai và phát triển kinh tế xã hội	Chi tiết hóa độ phân giải 10km diễn biến lượng mưa, nhiệt độ ở Đắk Nông theo các kịch bản Biến đổi khí hậu để phục vụ cho các kịch bản Phòng, chống thiên tai và phát triển kinh tế xã hội	500	Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị, địa phương có liên quan	2024	Ngân sách tỉnh và các nguồn kinh phí hợp pháp khác

30	Xây dựng bản đồ phân vùng rủi ro thiên tai sạt lở đất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, phục vụ công tác cảnh báo, bố trí dân cư vùng thiên tai và phát triển kinh tế xã hội	Xây dựng được bản đồ nguy cơ thiên tai sạt lở đất để phục vụ công tác dự báo, cảnh báo, đảm bảo an toàn tính mạng cho nhân dân, di dời, bố trí dân cư khỏi vùng nguy hiểm	3.000	Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị, địa phương có liên quan	2024	Ngân sách tỉnh và các nguồn kinh phí hợp pháp khác
31	Xây dựng cơ sở dữ liệu và Phần mềm quản lý các hệ thống tưới tỉnh Đắk Nông dựa trên công nghệ WebGis	Xây dựng được hệ thống cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin về hệ thống tưới, phục vụ phòng, chống hạn hán và phát triển nông nghiệp bền vững	3.500	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Thủy lợi) phối hợp với các Sở, Ban ngành có liên quan	2024	Ngân sách tỉnh và các nguồn kinh phí hợp pháp khác
32	Xây dựng hệ thống giám sát, cảnh báo sạt lở đất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	Giám sát, cảnh báo sạt lở đất, phục vụ công tác chỉ đạo, quản lý, điều hành phòng, chống sạt lở trên địa bàn tỉnh	5.000	Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị, địa phương có liên quan	2024	Ngân sách tỉnh và các nguồn kinh phí hợp pháp khác
TỔNG			28.330			



PHỤ LỤC 03: CÁC NHIỆM VỤ CÔNG TRÌNH CỤ THỂ

(Kèm theo Kế hoạch số **713** /KH-UBND ngày **31** tháng **10** năm 2023 của UBND tỉnh Đắk Nông)

Stt	Tên nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện	Kinh phí thực hiện (Triệu đồng)	Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí
1	Xây dựng, lắp đặt biển cảnh báo nguy hiểm tại các điểm có nguy cơ cao xảy ra thiên tai (ngập lụt, sạt lở đất, sụt lún đất...) và cung cấp thông tin	Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh phối hợp với các đơn vị, địa phương có liên quan	500	2024	Ngân sách tỉnh, huyện, xã; Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh và các nguồn kinh phí hợp pháp khác
2	Cắm mốc hành lang thoát lũ vùng hạ lưu một số hồ đập thủy lợi và một số tuyến suối chính trên địa bàn huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông	Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh phối hợp với các đơn vị, địa phương có liên quan	1.000	2024	Ngân sách tỉnh và các nguồn kinh phí hợp pháp khác
3	Cắm mốc hành lang thoát lũ vùng hạ lưu một số hồ đập thủy lợi và một số tuyến suối chính trên địa bàn huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông	Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh phối hợp với các đơn vị, địa phương có liên quan	1.000	2024	Ngân sách tỉnh và các nguồn kinh phí hợp pháp khác
4	Nâng cấp, sửa chữa cầu và đường giao thông khu dân cư đầu hồ Đắk MHang; huyện Krông Nô	Ủy ban nhân dân huyện Krông Nô	5.000	2024-2025	Ngân sách tỉnh, huyện, xã và các nguồn kinh phí hợp pháp khác
5	Khắc phục hư hỏng, sạt lở do thiên tai cầu dân sinh kết hợp đường giao thông phục vụ sản xuất, lưu thông hàng hóa thôn Tân Lợi và thôn Tân Lập, xã Đắk Găn, huyện Đắk Mil	Ủy ban nhân dân huyện Đắk Mil	4.000	2024-2025	Ngân sách tỉnh, huyện, xã và các nguồn kinh phí hợp pháp khác
6	Khắc phục hư hỏng, sửa chữa tuyến kênh tưới phòng, chống hạn tại Bon R'Bút, xã Quảng Sơn, huyện Đắk Glong	Ủy ban nhân dân huyện Đắk Glong	3.000	2023-2024	Ngân sách tỉnh, huyện, xã và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (đã triển khai năm 2023, tiếp tục thực hiện năm 2024)

Stt	Tên nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện	Kinh phí thực hiện (Triệu đồng)	Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí
7	Khắc phục hư hỏng, sửa chữa cầu Km13+00, đoạn nối từ đường tuần tra biên giới tại vị trí cầu Đắc Dang đến tiếp giáp tỉnh Bình Phước	Ủy ban nhân dân huyện Tuy Đức	2.000	2024	Ngân sách tỉnh, huyện, xã và các nguồn kinh phí hợp pháp khác
8	Khắc phục sửa chữa hư hỏng đường tuyến nội đồng cánh đồng 100 thuộc các thôn 12, 13, 19 xã Đắc Drông	Ủy ban nhân dân huyện Cư Jút	2.000	2024-2025	Ngân sách tỉnh, huyện, xã và các nguồn kinh phí hợp pháp khác
9	Khắc phục hư hỏng đường giao thông thôn Nam Rạ, xã Đắc Nĩa	Ủy ban nhân dân TP Gia Nghĩa	2.000	2024	Ngân sách tỉnh, huyện, xã và các nguồn kinh phí hợp pháp khác
10	Khắc phục hư hỏng một số cầu dân sinh kết hợp đường giao thông tại xã Năm N'Jang, huyện Đắc Song	Ủy ban nhân dân huyện Đắc Song	2.000	2024-2025	Ngân sách tỉnh, huyện, xã và các nguồn kinh phí hợp pháp khác
11	Khắc phục hư hỏng hệ thống mương thoát nước và Cống qua đường dân sinh thôn Tân Phú, xã Đắc Ru	Ủy ban nhân dân huyện Đắc R'lấp	1.500	2024	Ngân sách tỉnh, huyện, xã và các nguồn kinh phí hợp pháp khác
12	Khắc phục hư hỏng đường tuần tra biên giới địa phận huyện Tuy Đức	Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh	2.500	2024	Ngân sách tỉnh, huyện, xã và các nguồn kinh phí hợp pháp khác
TỔNG CỘNG			26.500		